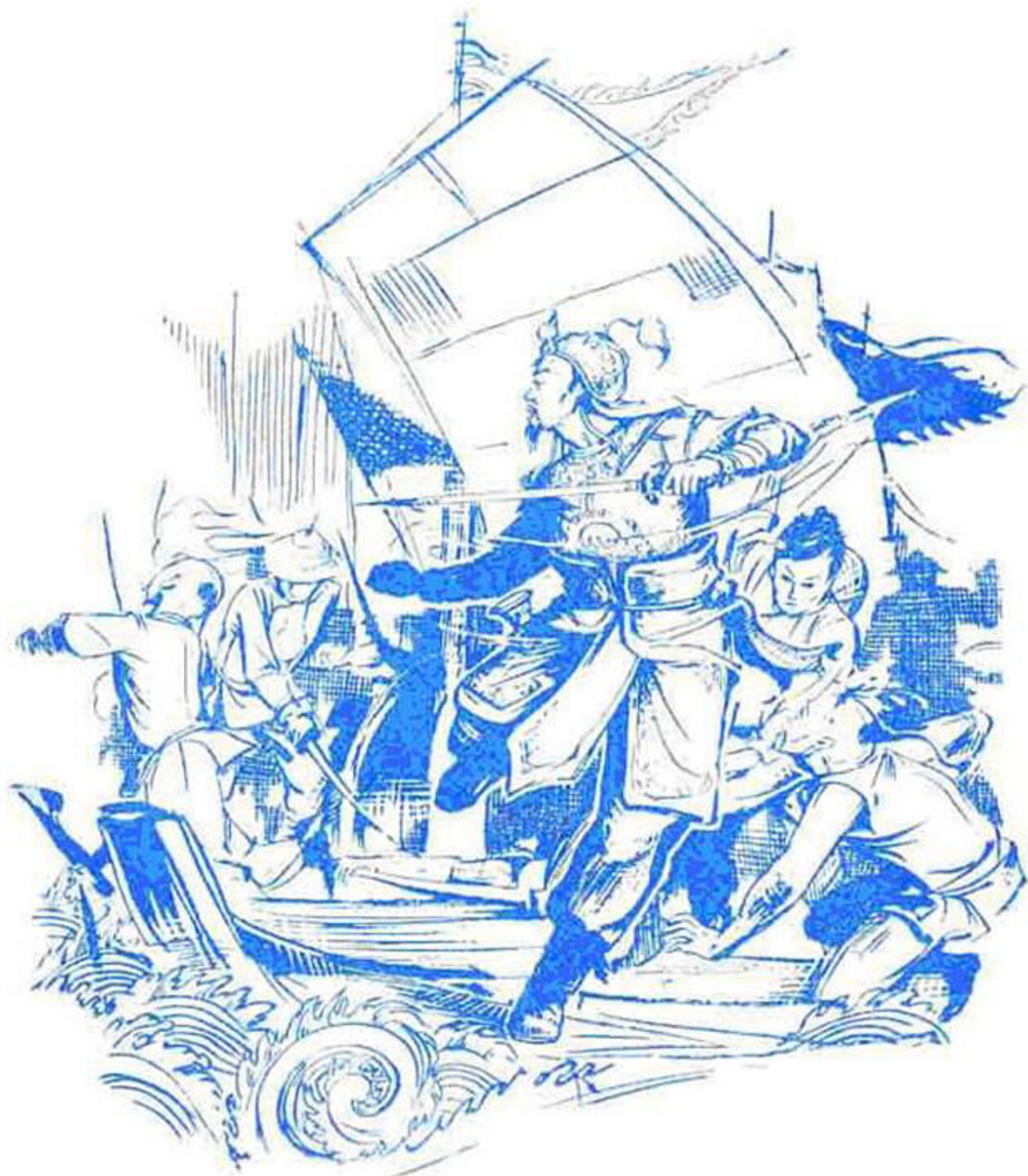




tuoihoa

NĂM THỨ BẢY - BÀN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 1



Số 91

NGÀY 15 THÁNG 5
1968

CHỦ NHIỆM

CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN

TRƯỜNG-SƠN

QUẢN LÝ

VÕ-VĂN-HỮU

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi tháng, Tòa - soạn : 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói : 40.034. Giá mỗi số 10 \$. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200\$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường - Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề Võ-văn-Hữu

● Mua báo dài hạn xin trả tiền trước

Độc trong số này :

Chùm bóng hy vọng	NGUYỄN THỊ MỸ THANH	3
Martin Luther King		
chiến sĩ Hòa bình da đen	HOÀNG ĐĂNG CẤP	10
Thần tượng của Quyên	NGUYỄN VĂN TRÂM CHÂU	19
Người bệnh	N.T PHƯƠNG THU	22
Tuổi Tráng tròn	QUYÊN DI	24
Cặp chim gi	T.HÒA	29
Vườn Thơ tuổi hoa	Q.D.	33
Hộp thư Tuổi Hoa		34
Vượt đêm dài	MINH QUÂN	36
Tuổi Hoa lai rai	H.Đ.C	44

Đồng cảm nạn

Sự tích quả dâu	BÉ MIMI	48
-----------------	---------	----



HÌNH BÌA :

CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG GIANG

● **Bạch Đằng Giang tức sông Nhị Hà**

Con sông lịch sử đã ghi hai Chiến Công hiển-hách của dân tộc Việt Nam :

- 1) **Chiến Công thứ nhất:** Ngô Quyền tiêu diệt quân Nam Hán năm Kỷ Hợi (939)
- 2) **Chiến Công thứ hai:** Hưng Đạo Vương thắng tướng Ô-Mã-Nhi nhà Nguyên vào tháng ba năm Mậu Tý (1228)



CHÚM BONG HY VỌNG

1

RA khỏi nhà, Thụy cầm đầu chạy nhanh. Đôi giép cao su cũ đã lủng một lỗ to từ lâu, làm đá sỏi dưới đường đâm vào chân Thụy đau điếng. Năng buổi

trưa gay gắt chiếu thẳng vào mái tóc đề trần của nó. Đầu nó nóng ran, mồ hôi chảy giọt trên trán, trên cổ và ướt đầm lưng áo.

— Trễ học rồi! — Thụy làm bầm. Trưa hôm nay hơn 2 giờ Thụy mới bắt đầu đi học. Mẹ Thụy đau, Thụy phải lo cơm nước giặt giũ và dỗ đứa em nhỏ ngủ. Nhà nó nghèo. Mỗi tháng mẹ nó thắt lưng buộc bụng lo cho nó hai trăm đồng tiền học. Đôi khi Thụy muốn nói với mẹ rằng nó không đi học nữa, nó sẽ đi bán báo hay đánh giày như bọn trẻ nhà nghèo trong xóm.

Nhưng đâu phải là Thụy không thích đi học. Thụy khao khát được học hành đầy đủ như các bạn. Đối với nó, thiên đường của cuộc đời là đây: trường học. Yêu làm sao mái trường nhỏ bé vang vang tiếng đọc bài của học trò, êm êm lời khuyên răn của cô giáo. Yêu làm sao những đứa bạn học nghèo mà thân thiết, thương yêu nhau. Thụy thương cô giáo nó lắm, thương dáng hình gầy còm và gương mặt đầy vẻ hiền dịu của cô. Trông cô nó có một vẻ gì như là chịu đựng. Mỗi buổi trưa Thụy thấy cô đạp chiếc xe cũ kỹ đến dạy học. Vào lớp, cô không hề đánh mắng một đứa nào, nhưng lớp học thì luôn luôn im phăng phắc. Không đứa nào dám nô giỡn hay nói chuyện. Vì chúng thương cô giáo, chúng

mến cô giáo, chúng không muốn cô buồn. Đừng nhìn cô qua bề ngoài giản dị mộc mạc ấy mà cho rằng cô chẳng nên gì. Không cô mới chính là một nhà giáo có lương tâm, hy sinh vì học trò, quên mình vì học trò. Thụý thương cô, thương đôi bàn tay đầy phấn, thương đôi mắt nhiều lúc thâm quầng vì thức đêm chấm bài. Chỉ có cô mới là bà tiên Hạnh Phúc an ủi Thụý, xoa dịu dùm Thụý nỗi buồn con nhà nghèo. Vì thế cứ liên tưởng đến ngày nào đó, nếu phải vì một lý do ngoài ý muốn mà Thụý phải xa cô, không còn cuộn mình trong sự dịu dặt yêu thương của cô nữa, thì Thụý sẽ buồn đến bao nhiêu? Thụý phải khóc đến thế nào?

Nhưng mà hôm nay, điều lo sợ của Thụý chực biến thành sự thật. Có lẽ Thụý phải xa cô, xa bạn, xa mái trường thân yêu. Mẹ nó đau liệt giường không đi bán được cả tuần nay. Tiền không có, gạo ăn thì cạn. Chỉ trong một hai ngày nữa mẹ con Thụý sẽ đói, và — đầu tháng đã đến rồi đây! — Thụý sẽ không có tiền học. Nó sẽ .., Thụý không muốn nghĩ tiếp nữa. Nước mắt nó ứa ra. Nó nghe cồ họng nghẹn lại như bị ai hiếp đáp.

Cổng trường nghèo hiện ra trước mắt. Sân vắng vẻ im lìm. Tim Thụý đập mạnh. Nó rảo

bước vào trường. Trước lớp nó, chiếc xe đạp cũ của cô giáo vẫn dựng tựa vào tường, nhẵn nhụi cô đơn. Hình ảnh này xoáy vào mắt Thụý, và nó tưởng như đó là hình ảnh kỷ niệm sau cùng.

Bạn bè trong lớp đang chăm chú làm toán. Thụý vào lớp, đến bên cô giáo vòng tay thưa:

— Thưa cô con đến trễ ạ!

Cô giáo cúi nhìn Thụý, cười hiền hòa:

— Ừ, mau về chỗ làm bài đi Thụý!

Lời êm dịu của cô càng làm Thụý nghẹn ngào thêm. Nó lặng lẽ về chỗ ngồi. Nó giở tập ra, chép toán làm. Những con số một hai ba... những dấu nhân chia cộng trừ... đảo lộn trước mắt nó. Bài toán không làm hứng khởi được nó. Nước mắt lưng tròng, nó gục đầu xuống, tay ôm mặt.

2

Kể xong câu chuyện, Thụý kéo tay áo chùi nước mắt. Thăng Sơn thở ra. Hai đứa yên lặng. Một lát sau Thụý lầm bầm:

— Chắc tao nghỉ học quá mày ơi!

Thăng Sơn vẫn yên lặng như đang nghĩ ngợi. Thụý nói:

— Phải chi... phải chi tao có việc làm... Đi bán báo, đánh giày

hay làm bất cứ việc gì, tao khỏi bị nghỉ học mày há!

Thằng Sơn vỗ tay đánh «đốp» một cái, la lên:

— Đúng rồi! Mày đi bán đi!

— Mày bảo sao? — Thụy trở mặt.

— Đi bán. Tao chỉ cho mày công việc. Đi bán mày mới có thêm tiền giúp mẹ mày với lại đi học.

Thụy thắc mắc:

— Thế mày chỉ cho tao bán cái gì? Tao có quen ai đâu? Tao cũng chả có tiền nữa.

Thằng Sơn ghé tai Thụy, làm ra vẻ long trọng:

— Bán bong bóng.

— Hờ? Bong bóng? — Thụy reo lên vui mừng — Mày giúp tao hờ?

— Ừ! Tao cũng đi bán bong bóng để kiếm tiền giúp bố tao.

— Mỗi ngày mày lời bao nhiêu.

— Bằng số tiền mua bong bóng. Mua mỗi trái 1 đồng thôi rồi bơm lên bán 2 đồng.

Thụy thích thú:

— Sướng quá nhỉ!

— Mày chỉ việc bán 10 ngày thôi là có đủ tiền đóng cho trường.

— Thật hờ mày! Sướng quá! Nhưng — nét mặt Thụy bỗng

cau lại — hiện tao đâu có tiền để làm vốn

— Mày khỏi lo. Tao giúp mày ngày đầu. Mày trả cho tao sau cũng được.

Thụy ghen ngào ứa nước mắt nhìn bạn:

— Mày... mày tốt quá Sơn ạ!

Thằng Sơn đâm vào lưng Thụy một cái «thịch» rồi chẳng nói gì, nó lôi Thụy đứng dậy. Tiếng chuông reo vào học. Bọn trẻ lần lượt đến sắp hàng vào lớp.

Trời nắng gay gắt...

3

Thụy rút tay trái vào túi quần. Những tờ giấy bạc cộm cộm. Nó thấy vui làm sao! Chỉ lát nữa đây, một lát nữa thôi, nó sẽ có đủ hai trăm đồng để đóng tiền học. Thụy ngược mặt nhìn lên, chòm bong bóng đủ màu trên tay nó trông như những trái nho mọng nước thật lớn. Thụy nghe tim rạo rạo. Nó đưa mắt nhìn con đường dẫn vào xóm mà nó đến bán bóng. Ở đó, có những đứa trẻ dễ thương đang đợi nó. Tuy mới đi bán bóng hơn một tuần thôi nhưng Thụy hiểu gần hết tính tình của bọn trẻ. Nhất là thằng bé con ông công chức hạng trung kia, mỗi sáng Thụy còn đi từ đầu ngõ, huýt còi, là cơ hồ bên tai đã nghe tiếng la

hết mừng rỡ của thằng bé rồi. Không sáng nào mà mẹ nó không mua bóng cho nó. Hễ lơ đi là nó giận hờn khóc vang lên, thế là mẹ nó phải gọi Thụy trở lui lại mà mua. Mãi rồi Thụy đến quen tai với tiếng hát bập bẹ của thằng bé: «Bong bóng, bong bóng màu... xanh.. màu... vàng...» Và nó nghĩ rằng nó sẽ đi bán bóng luôn để có tiền giúp mẹ. Sung sướng quá, Thụy lại cho tay vào túi, mân mê những tờ giấy bạc. Trái hy vọng của Thụy sắp chín! Chỉ đợi một lát nữa thôi, khi chùm bong bóng trên tay bán hết, tiền đủ để đi học, thì Thụy sẽ với tay, hái trái hy vọng của nó xuống, mơn man... Thụy hình dung nét mặt thằng bé con dễ thương. Nó cười với Thụy, hàm răng sữa trắng tinh. Thụy hình dung nét mặt của mẹ, của em. Mẹ Thụy cười, nếp nhăn trên trán sâu hơn, nhưng niềm vui thì nằm trong đôi mắt. Em Thụy cũng cười, vẻ buồn tuổi nhỏ nhà nghèo biến đâu mất, chỉ còn lại vẻ hân hoan vì chốc nữa đây Thụy sẽ có quà cho em. Thụy hình dung nét mặt của thằng Sơn, Thằng Sơn cười, hàm răng «nham nhở», nhưng mặt nó thì dễ yêu lắm! Rồi Thụy lại hình dung nét mặt của cô giáo. Cô giáo cũng cười. Nụ cười của cô đầy vẻ hiền dịu bao dung. Thụy nghe văng vẳng bên tai lời cô âu yếm: «Rán học nghe con!» Thụy

thấy lòng lâng lâng. Cô ới chẳng bao giờ con xa cô!!!

Thụy nắm chặt chùm bong bóng, trông xe đề băng qua đường. Nó bỗng thót người vì một bàn tay cứng ngắt đập lên vai nó. Thụy quay lại. Một thằng to lớn khoảng 16 tuổi, mặc áo ca rô đang nhìn nó với vẻ hung tợn. Thụy chẳng hiểu gì hết. Thằng ấy hát hàm:

— Mày tên gì ranh con?

— Anh là ai? — Thụy cau mày
Thằng to lớn cười hồ hồ:

— Anh Hai Vòng Thép!

— Tôi chưa có quen anh.

— Thì bây giờ quen đi.

Vừa nói hần vừa bước tới, xoa đầu Thụy một cách xấc xược. Thụy lo ngại trong lòng, không biết hần định làm gì. Nó thấp giọng:

— Anh muốn gì tôi?

Thằng to lớn chẳng trả lời, búng tay «tách» một cái. Từ trong hẻm, một thằng bé bằng cỡ tuổi Thụy phóng ra, đứng trước mặt hai đứa. Hai Vòng Thép hỏi nó:

— Phải thằng ranh này không?

— Đúng rồi anh Hai. Chính nó, nó giành mối của em.

Thụy ngạc nhiên vô cùng. Nó chưa hề thấy mặt hai tên này,

thế mà thằng nhỏ đồ cho nó là giành mỗi. Nó giành mỗi. Nó giành cái gì? Nó nóng mặt:

— Tôi giành cái gì của mấy người cơ chứ?

Hai Vòng Thép lại hất hàm. Thằng nhỏ bảo:

— Mày không biết hở? Mày đã giành mấy người mua bong bóng của tao chứ còn gì nữa? Hơn tuần nay tao không bán được cái bóng nào, tại mày cả. Mày ở đâu lại cướp khách của tao, thằng kia?

Thụy còn phân vân thì thằng nhỏ lại tiếp:

— Tao đi bán sớm nhưng họ không thèm mua. Họ mắng tao là cộc cằn hõn lảo, bán mắc, không cho lựa. Họ đợi mặt mày đến mới mua. Mày là con nhà ai? Sao mày chơi trò ăn cướp, đồ chó?

— Tao không phải chó —
Thụy giận quá la lên.

Hai Vòng Thép lạnh lùng hỏi thằng nhỏ:

— Mấy ngày nay lỗ bao nhiêu, Tí?

— Dạ gần hai trăm anh Hai.

Thụy hoảng hốt lùi lại một bước. Nó muốn la lên nhưng đường hẻm này nhỏ, vắng ngắt. Hai Vòng Thép đập tay lên vai Thụy, nói như truyền lệnh:

— Đền thiệt hại cho nó mày!

Thụy kinh sợ đưa tay bấu chặt túi quần. Những tờ giấy bạc vẫn còn yên một chỗ. Hai Vòng Thép cười ha hả:

— Thằng này non. Tí, mày «tức» của nó thôi chứ đừng làm dữ ghen!

Thằng nhỏ bước đến, giật tay Thụy ra. Thụy muốn hét to lên nhưng Hai Vòng Thép nhanh tay bịt chặt mồm Thụy. Một tay trái của Thụy không cự nổi hai tay thằng nhỏ vì tay mặt nó còn nắm chặt chùm bong bóng. Thằng nhỏ móc tay vào túi quần Thụy, lôi tiền ra. Thụy nghe tim mình nhói lên, đau đớn. Miệng nó la không được. Nước mắt ứa ra. Xấp bạc của nó nằm gọn lỏn trong tay thằng nhỏ. Hai tên du đãng nhìn nhau cười khoái chí. Hai Vòng Thép thôi bịt miệng Thụy, hăm dọa:

— Thôi tha cho mày đó! Đi tìm xóm khác mà bán nghe chưa!

Hai đứa quay lưng đi. Thằng nhỏ còn khiêu khích Thụy bằng cách đếm tiền to lên. Thụy nghe uất ức chưa từng thấy. Bên tai nó chợt vang lên lời cô giáo giảng: «Đừng hèn nhát! Đừng hèn nhát khi bị hiếp đáp!» Nó thấy mặt nó nóng bừng lên. Phải, thằng du côn đã cướp trộm số tiền cực khổ của nó. Nó đứng yên chịu sao? Thụy phóng theo

đá mạnh vào lưng thẳng nhỏ, không do dự suy tính - Thằng nhỏ la «hự» một tiếng, té xuống đất. Hai Vòng Thép quay lại, tát tai Thụy một cái. Thụy như điên tiết, nó đấm lia lịa vào bụng Hai Vòng Thép, bất kể lợi hại. Tay mặt nó vẫn nắm chặt chùm bong bóng nhưng vẫn đấm. Những trái bóng đủ màu vương ngang mặt Thụy. Nó thấy màu bong bóng hoa lên. Nó không nhìn được gì nữa hết.

Thằng nhỏ chọt ôm bụng Thụy quật xuống. Hai Vòng Thép sẵn trón đá Thụy một cái. Thụy xây xầm mặt mày. Nó mơ hồ cảm thấy chùm bong bóng không còn ở trên tay nữa mà đã vượt ra mất. Nó mơ hồ nghe tiếng hai thằng du côn bảo nhau chạy đi.

Thụy như mất thần trong một phút. Nó ngồi dậy, cố nhướng mắt nhìn lên. Chùm bong bóng của nó kia ! Chùm bong bóng đã rời bàn tay nó, bay bổng lên không. Màu đỏ màu xanh màu vàng màu trắng... quay tròn trong gió. Những trái bóng mộng đầy hy vọng của Thụy đang từ từ bay lên, không ở lại với Thụy. Niềm mơ ước nhỏ bé của Thụy trong phút chốc bị đập vỡ tan không chút xót thương. Trái hy vọng của Thụy gần chín, Thụy chưa hái được đã bị cướp mất rồi ! Thụy vẫn ngược nhìn lên. Chùm bong bóng bay cao xa

dần... xa dần. Chưa bao giờ Thụy thấy mình bị chà đạp cùng cực như lúc này. Nó nhìn vào ngõ xóm mà đáng lẽ nó phải vào từ lúc nãy. Gương mặt thẳng bé dễ thương hiện ra, mếu máo đôi bong bóng. Gương mặt mẹ nó, em nó hiện ra, đợi chờ niềm vui. Gương mặt thằng Sơn, gương mặt bạn bè... Gương mặt của cô giáo... Cô đâu biết Thụy khốn khổ như thế này. Cô ơi ! cô ơi !. Thụy không khóc nổi. Uất hận ứ đầy trên mặt nó. Nó muốn oà khóc lên, nhưng cổ họng cơ hồ nghẹn cứng.

4

Thụy đã đứng thật lâu rồi ở đây — trước cổng trường. Chỉ mới mười hai giờ rưỡi thôi. Cổng trường còn khép kín. Lớp học còn đóng cửa và những âm thanh học trò chưa vang lên. Nắng trưa gay gắt đổ xuống mái tóc Thụy nóng ran Thụy tự hỏi không biết nó đến đây đứng đờ làm gì ? Còn gì nữa đâu ? Hy vọng đã tan biến. Nó nhớ lại chuyện xảy ra hồi sáng, rồi nhớ bữa cơm trưa nay. Mẹ nó khóc rấm rứt khi nghe nó kể chuyện bị hiếp đáp ngoài đường Em nó nhìn nó ngơ ngác. Bữa cơm nuốt không trôi. Mẹ nó tí tê :

— Rồi làm sao có tiền đóng đây con ơi ?

Thụy thấy gương mặt mẹ già thêm, cần cỗi thêm. Nó bỏ ăn, xin mẹ cho đi chơi. Nó đã đến đây, đứng lặng trước cổng trường, nhìn những hình ảnh thân yêu quen thuộc mà nó sẽ xa lìa. Những khuôn mặt, những nụ cười; những ghế bàn, bảng viết thương mến... sẽ không còn là của nó nữa. Kể từ nay nó không được quyền gần gũi những hình ảnh ấy. Cổng trường cách biệt nó với bên trong. Thụy muốn được hóa thành người không lồ, có đôi tay thật to, để nó ôm trọn cái khung cảnh đó vào lòng. Hay giá lúc này có bà tiên hiện ra, vung đôi đũa thần, làm cho cổng trường mở, lớp học đầy đủ học trò, cô giáo đến dạy học, và trong túi Thụy lại có hai trăm, để Thụy mạnh dạn vào trường, đóng tiền học, chạy chơi nô đùa với thằng Sơn, với chúng bạn, để vào lớp mở tập ra học bài thơ thương yêu của cô giáo. Thụy thấy mình càng lạc lõng khi càng mơ ước phép nhiệm màu. Nó gục đầu vào cổng trường, nước mắt trào ra, và nó khóc ngon lành.

... Thụy đã đứng thật lâu mãi đến khi trước trường dần dần có tiếng ồn xao của học trò, nó mới giật mình sức tỉnh. Tự nhiên nó thấy mình xa lạ đối với những đứa trẻ đồng tuổi. Nó lùi lại, đứng nấp sau gốc cây. Nó định bụng rằng sẽ không gặp ai

hết, nó chỉ lên nhìn cô giáo một lần, rồi sẽ ra về và không bao giờ đến đây nữa.

— Ơ kìa ! Thụy !

Thụy giật mình quay lại. Thằng Sơn ôm cặp chạy đến. Nó ngạc nhiên khi thấy nét mặt Thụy :

— Mà khóc hà Thụy ? Sao lại đứng đây ?

Thụy chưa nói gì hết, thằng Sơn lại nói :

— Tao đến rủ mày đi học. Nhưng mẹ mày bảo là mày đi chơi. Tao... tao nghe mẹ mày kể chuyện mày bị hồi sáng. Sao xui thế mày ?

Thụy cúi mặt nghẹn ngào. Thằng Sơn mím môi cắn gặm. Thụy như vẫn còn chất chứa nỗi tủi hờn, nó kéo thằng Sơn ngồi xuống, kể cho bạn nghe từ lúc Hai Vòng Thép đến gây sự cho tới khi hai đứa cướp tiền của nó, đánh ngã nó, làm chum bong bóng của nó vượt ra bay đi. Thằng Sơn tức giận :

— Tao biết thằng Tí bán bóng đó. Nó có cả lũ đàn anh du đảng. Bây giờ biết làm sao đây mày ?

— Tao nghỉ học mày ạ !

— Chết !...

Thằng Sơn thốt lên như thế, nhưng rồi nó cũng không biết phải nghĩ cách nào khác hơn

Xem trang 46

MARTIN LUTHER KING

Chiến sĩ Hòa bình da đen

● HOÀNG-ĐĂNG-CÁP

TRONG một lớp học trên tầng lầu ba của một trung học tư thực, giữa không khí nóng thiêu người, tôi đưa cuốn sách *Martin Luther King, le combattant pacifique* của Ed. Clayton ra trước mặt học trò và hỏi :

— Các em có biết hình ai đây không ?

Tiếng học trò của tôi nhao nhao lên như ong vỡ tổ :

— Mục sư King, thầy ! Ông ấy vừa mới bị ám sát !

Tôi hỏi thêm :

— Các em có biết ông ấy làm cái gì không ?

Giọng một em gái nổi lên rõ ràng từng tiếng một :

— Ông ấy tranh đấu cho dân quyền của người da đen trước sự bạo tàn của người da trắng kỳ thị chủng tộc bên Mỹ. Phương pháp tranh đấu của ông ấy là bất bạo động và dùng tình thương để hoán cải kẻ thù.

Dù mồ hôi đã thấm ướt cả áo, tôi vẫn cảm thấy trời mát lạ thường... Hai mươi năm... máu... xương... nước mắt đã làm người học trò bé

nhỏ Việt Nam biết tất cả và lớn vượt bậc. Đất nước này mà yên thì chỉ chừng mười năm thôi, những khuôn mặt khô ngoảnh tú kia nhất định sẽ chứng tỏ cho thế giới biết tài nghệ phi thường đủ mọi phương diện của dân tộc Việt Nam, con cháu Tiên Rồng với năm ngàn năm lịch sử oai hùng bất khuất.

— Cuốn đó thuật lại tiểu sử của ông King phải không thầy ?

Nghe hỏi, tôi đứng dậy :

— Phải !

— Thầy kể cho tụi em nghe đi thầy !

— Được ! Nếu các em muốn...

Tôi đã theo cuốn đó kể tiểu sử ông King cho học trò tôi nghe và đem viết lại vào đây với hy-vọng giới-thiệu các bạn Tuổi-Hoa ưu-tú cuộc đời một lãnh tụ hòa-bình người da đen vừa mới bị đập tắt bởi hận thù phi lý và tàn bạo.

THÂN PHẬN DA ĐEN

Martin Luther King sinh ngày 15 tháng giêng năm 1929, nhỏ hơn chị Chris của ông một tuổi và lớn hơn em ông Albert Danie cũng một tuổi.

Lúc đó, trong tất cả các đô thị bên Mỹ, các người da đen chỉ có quyền được sống tập trung trong các khu xóm da màu giống giống như *ghetto*, trại tập trung các người Do Thái bên Châu Âu. Vùng gia đình ông King ở là vùng Atlanta, một *ghetto* của người da đen. Dân vùng này nghèo hèn, thiếu học, thường làm những nghề như gác cổng, hốt rác, lao công. Họ lại thường bị thất nghiệp nên gia đình họ luôn luôn bị đặt trong tình trạng bất động trước nạn đói rách khốn khổ. Các bà da đen thường *may mắn* hơn các ông vì các bà có thể trở thành các đầy tớ, đầu bếp hay bồi phòng trong các gia đình người da trắng giàu sang ở Atlanta. Tuy vậy, cũng có một số ít người da đen đã cố gắng vượt khỏi cảnh khốn cùng và đã thành công, họ đã trở thành luật sư, y sĩ, nha sĩ v.v... Trong số đó có cả ba ông King. Trong vùng Atlanta, cũng có vài cơ sở hoàn toàn của người da đen: một ngân hàng, hai công ty bảo hiểm và một hãng được phẩm có rất nhiều chi nhánh trong tất cả miền nam nước Mỹ. Ngoài ra, ở đại lộ Auburn thuộc vùng Atlanta, cũng có một người người da đen giàu như tỉ phú. *Ghetto Atlanta* có ba giáo đường, riêng giáo đường Ebenezer thuộc của gia đình Martin Luther King. Ông nội của ông đã làm mục sư ở đó suốt 37 năm và chết lúc ông mới hai tuổi. Ba ông đã nối nghiệp ông nội làm mục sư ở giáo đường này. Giáo đường Ebenezer đối với ông King là nơi trú ngụ thứ hai, nơi đây ông đã nghe ba ông thuyết giáo và khẩn cầu các đồng bào cùng màu da của ông ngẩng đầu dậy, đừng để ai áp bức nhưng luôn theo chân Chúa. Ông King lớn dần lên với

các bài học linh động tiềm tàng trong các trang Thánh kinh và những lời Chúa dạy. Ông đã hiểu thế nào là « Ai đánh con má bên phải, con đưa thêm má bên trái ».

Năm ông bốn tuổi, mỗi sáng chúa nhật ông đều hát một mình những bài thánh ca ở giáo đường Ebenezer. Giọng hát thiên phú của ông đã gây xúc động cho người nghe. Vì thế mẹ ông thường phải dắt ông đến hát ở các giáo đường nhỏ của các thành phố lân cận theo lời yêu cầu của các dòng tu da đen ở đó.

ĐẾN TUỔI HỌC TRÒ.

Năm ông lên 5 tuổi, ông nằng nặc đòi mẹ ông phải cho ông đi học với chị Chris của ông dù ông chưa đủ tuổi. Mẹ ông là một nhà giáo nên bà biết con trai của bà là một đứa bé hết sức thông minh. Vì thế bà quyết định cho ông đi học với chị ông. Nhưng Martin đã thổ lộ tuổi mình cho bạn bè biết khi Martin thuật lại lễ sinh nhật của mình:

— Có năm cái đèn cây trên cái bánh của tôi! Ông đã hãnh diện khoe với bạn bè như thế. Thấy ông biết được, thế là ông bị trả về nhà chờ năm sau vì chưa đủ tuổi đi học. Tuy vậy, khi ông được trở lại trường, ông vẫn theo kịp chị ông.

Khi ông đánh vần các chữ được chữ đầu tiên ông thấy trên các đường của thành phố là « *Dành cho người da trắng* ». Ông thường đi xe nhà nên ít có dịp đi trên các xe chuyên chở công cộng. Nhưng mỗi lần có dịp đi là mỗi lần ông được đọc các bảng chỉ dẫn như sau: « *Người da màu ngồi ở đằng*

sau» hoặc « *Người da màu đi ra phía sau* ». Dần dần, ông đã ý thức được thân phận người da đen ở nước Mỹ.

Có một bữa, ông và ba ông, một mục sư, đi ra phố bị cảnh binh chặn lại. Ông cảnh binh này ngó ba ông nói với giọng hết sức khinh khỉnh:

— Đưa tao xem giấy tờ, thằng nhóc!

Như phần đông các người da trắng miền nam nước Mỹ, các người cảnh binh đã dùng tiếng khinh bỉ « *thằng nhóc* » để chỉ tất cả các người da đen, kể cả các người da đen lớn tuổi đáng kính trọng. Ba ông rút giấy ra nhưng trước khi đưa cho viên cảnh binh, lấy tay chỉ ông và nói:

— Đây mới là *thằng nhóc*. Còn tôi, tôi là *một người*..

Một dịp khác, ba ông dẫn ông vào một tiệm bán giày để mua giày cho ông. Người bán hàng da trắng nói với ba ông:

— Tôi chỉ có thể bán cho ông nếu ông vào ngồi ở góc kia.

Ba ông nói dịu dàng:

— Cảm ơn ! Chỗ này chúng tôi ngồi được.

— Chúng tôi không thể nào để người da màu ngồi đây được.

Người bán hàng nói một cách cương quyết.

Ba ông liền dắt ông ra khỏi tiệm.

Martin có rất nhiều kỷ niệm về thân phận da màu. Năm ông sáu tuổi, một nữ thương gia người da trắng đã cấm các người con trai của bà ta chơi với ông bởi vì ông là người da màu. Năm năm

sau, ông lại có thêm một kỷ niệm đau buồn nữa. Một bữa, ông theo mẹ ông ra chợ mua đồ. Ông đang vô cùng thích thú vì được ngắm nghía những đồ chơi và những quần áo đẹp bày trong các tủ kính thì thỉnh linh một người đàn bà da trắng từ đâu đến đứng ngay trước mặt ông và nói một giọng hết sức hằn học:

— Mày là một đứa nô lệ nhỏ đã đập lên chân tao.

Vừa nói xong, không chờ Martin kịp phản ứng, bà ta đánh ngay vào mặt ông một bạt tai nháng lửa, rồi biến mất trong đám đông. Cũng như các người cùng màu da với ông, ông đã được hiểu một cách đau đớn thế nào là một *thành kiến*. Ông đã lật tự điển để hiểu chữ này, thành kiến là một ý kiến sẵn có trong đầu đối với một người nào nhưng không lý do chính đáng.

Ông nói với mẹ ông:

— Đùng là bà da trắng đó đã có thành kiến đối với con.

SUY NGHĨ TRƯỚC KHI HÀNH ĐỘNG

Martin hơi nhỏ con, vì thế ông thường bị ăn hiếp. Khi bị ăn hiếp ông thường nhịn nhục chịu đựng không phải ông hèn nhát mà vì nhờ kinh nghiệm bản thân ông hiểu sức đối sức chẳng giải quyết được gì cả, trong những trường hợp này. Ông đã dùng lời nói để bảo vệ. Một bữa, A.D. em ông, to con và mập mạp hơn ông chọc Chris dù Chris không bằng lòng. Ông can ngăn A.D. mãi không được giận quá mất khôn, ông lấy đại máy điện thoại đập mạnh vào đầu A.D. Em ông đau quá té xỉu xuống

đất. Bữa đó, em ông bị một cục u to như quả trứng gà trên đầu. Và Martin đã hối hận mãi vì đã đối xử với em như thế.

Martin và A.D. có chung một chiếc xe đạp, cả nhà đều dặn dò hai anh em ông đừng cỡi đi đâu xa chỉ trong vùng chung quanh nhà thôi. Nhưng Martin không nghe, một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, ông đã lén lấy xe đạp chở một người bạn ra tận thành phố dạo chơi và bị tai nạn té lăn kềnh. Martin xanh lè xanh lét, nhưng tai nạn không làm ông sợ lắm, mà ông chỉ sợ em ông A.D. giận dữ khi thấy chiếc xe đạp chung bị hư — Martin nghĩ:

— Minh phải học suy nghĩ trước khi hành động.

Martin thường hay băn khoăn xúc động khi ông cảm thấy hành động của ông làm buồn lòng người khác nhất là những người thân yêu nhất của ông. Ông thương mẹ ông lắm, ông thường gọi mẹ ông là *má cưng*, còn bà nội ông, ông gọi là *«nội»*. Bà nội ông hiền lắm, thường an ủi vuốt ve ông mỗi lần ông bị ba má rầy. Một buổi sáng chửa nhật, lúc bảy giờ Martin đã 12 tuổi, cả gia đình ông đi nhà thờ như thường lệ. Sau lễ, bà nội Williams của ông đi một mình sang một nhà thờ khác để diễn thuyết cho một hội phụ nữ. Lúc đó, Martin lén trốn gia đình đi xem một cuộc diễn hành, đó là điều cấm tuyệt đối của ngày hôm đó. Trong lúc đang xem, một đứa bé trạc tuổi ông đã tìm gặp ông và với một giọng nức nở báo tin bà nội ông đã chết. Bà Williams đã lên cơn đau tim trong khi bà đang diễn thuyết. Người ta phải cấp tốc chở bà vào nhà thương và trên đường đi bà đã từ trần

Martin cảm thấy đó là sự trừng phạt của Chúa vì ông đã dám dự xem một *điều* bị cấm chỉ. Ông thấy ông có *trách nhiệm* đối với cái chết của bà nội ông. Khi ông về đến nhà, ông thấy mọi người đều khóc. Ông nhìn tất cả mọi người. Ông thấy mọi người đều nhìn thẳng vào ông như có vẻ tố cáo ông là người đã gây ra cái chết của bà nội ông. Ông bèn chạy đến mẹ ông mong tìm lời an ủi nhưng bà không nói gì cả, chỉ úp mặt vào một chiếc khăn khóc nức nở.

Martin không biết phải làm như thế nào. Phải chăng phải tự trừng phạt mình! Ông leo lên lầu để tránh các cặp mắt tố cáo. Ông như điên mở cửa sổ nhìn ra sau nhà. Ông ngắm bãi cỏ xanh rờn và mịn của ngôi vườn phía dưới. Và ông nhảy ngay xuống! Vài phút sau, khi ông hoàn hồn ngồi dậy, ông thấy ông chỉ bị vài vết trầy sơ sài mà thôi. Tự nhiên ông thì thầm «Tạ ơn Chúa!». Ông đã ngồi đó thật lâu và suy nghĩ sâu xa. Tâm hồn ông đã trưởng thành trong ngày hôm đó.

MỘNG PHÁT SINH

Khi Martin 13 tuổi, ông đã tự lực đi bán báo Atlanta Journal để kiếm tiền túi riêng dù gia đình ông không đến nỗi nghèo túng lắm nhưng ba ông muốn thế, muốn ông có tinh thần tự lực cách sinh. Ông đã dùng tiền kiếm được để mua sách, mua những cuốn sách chọn lọc... Ông nhận thấy các sách lịch sử dùng trong trường rất ít nói đến lịch sử người Da Đen mà ông lại muốn tìm hiểu nhiều về dân tộc ông.

Khi ông học hết trường sơ cấp, ba má ông cho ông vào học



«trường thí nghiệm» tư, một trường chuẩn bị vào đại học Atlanta. Các lớp rất ít học trò và các học viên đã được các giáo sư đầy kinh nghiệm theo dõi từ người một. Nơi đây, người ta đã nhận thấy các đứa trẻ da đen vẫn thông minh ngang với các đứa trẻ da trắng. Nếu người ta cho chúng đủ phương tiện như người da trắng. Hai năm sau, trường này bị đóng cửa, tuy vậy Martin đã học được rất nhiều điều hay mà ông không thể nào học được ở trường công. Nơi đó Ông đã được biết các danh nhân, các vị anh hùng của dân tộc ông đã suốt đời tranh đấu giải phóng giống nòi da đen nhưng tên tuổi lại ít khi được ghi vào các cuốn sách lịch sử Mỹ.

Ông đã đọc cuộc đời Harriet Tubman, người nô lệ yếu đuối da

đen đã tổ chức hết sức tài tình cho đồng bào mình trốn khỏi sự bạo tàn của người da trắng trên đường đi lên miền bắc. Ông đọc chuyện của Nat Turner và Denmark Vesey đã chỗi dậy chống lại các người da trắng tàn bạo. Ông đọc Frédéric Douglas người đã hiến cả đời mình tranh đấu cho sự giải phóng nô lệ...

Sau Tuyên Ngôn Giải Phóng năm 1863 của tổng thống Abraham Lincoln, ông nhận thấy không có một dự luật đích thực nào giúp đỡ người da đen cả. Mặc dù Tòa án Tối Cao đã ra một sắc luật công nhận sự chia rẽ giữa các đứa trẻ da đen và da trắng hay sự phân chia các trường học là bất hợp pháp, ông nhận thấy sự phân chia này vẫn tồn tại trong đa số các trường của miền Nam. Ông đã mơ tưởng trở thành như Nat Turner hay Denmark Vesey dẫn dắt các đồng bào ông đến tự do hay trên một diễn đàn ông sẽ dùng những bài diễn văn danh thép đề bênh vực đồng bào chủng tộc ông và các bạn ông.

Khi ông lên lớp trên, ông và các bạn ông đã được cô giáo Sarah Grace Bradley dẫn về Georgie thi hùng biện. Ông đã đoạt giải nhì. Khi về tất cả thầy trò lên xe ô-tô buýt ngồi vào các chỗ trống. Một lúc sau, một số người da trắng lên tiếp. Tài xế xe ô-tô buýt liền ra lệnh tất cả người da đen, dù già, trẻ, lớn, bé phải nhường chỗ cho họ. Nhiều người da đen lớn tuổi đứng dậy. Martin và các bạn ngồi bất động và coi như không có lời của người tài xế. Người tài xế giận dữ, trút mọi căm thù lên đầu các đứa trẻ da đen. Nhưng Martin và các bạn vẫn không sợ dù người

tải xế dọa gọi cả cảnh binh. Cuối cùng, cô Bradley phải yêu cầu cả bọn nhượng bộ. Lúc đầu, không ai vâng lời cả. Nhưng, dần dần, từng người một, Martin và các bạn đứng dậy và đứng thẳng người không thêm ngồi trong suốt 150 cây số đường từ Georgie về Atlanta.

Cô Bradley đã cố gắng phản trần là cô không thể nào làm khác hơn được vì cô có trách nhiệm với cả bọn. Mọi người nghe bất phục. Nhưng, Martin đã tự hỏi: «Phải! Cô có thể nào làm khác hơn được chăng?».

CHỌN LỰA

Năm 1944 vừa được 15 tuổi, Martin vào đại học. Ông học năm thứ nhất ở Morehouse Collège, một trường của người da đen đã được thành lập cách đây 65 năm. Viên sáng lập trường này là một mục sư, mục sư William Jeffersor White. Các sinh viên học trường này toàn là da đen. Morehouse là một trường chuyên đào tạo các danh nhân. Trong số các người tốt nghiệp, có rất nhiều bác sĩ, luật sư, giáo sư... Có cả những mục sư xuất thân từ trường này nữa, trong số đó có cả ba của Martin.

Mọi người đều tin tưởng Martin theo đuổi sự nghiệp của cha mình. Ba ông cũng tin ông sẽ trở thành mục sư nhưng ông lại chưa quyết định gì hết. Ông mơ tưởng tìm một nghề nào có khả năng giúp đỡ được đồng bào ông một cách tối đa. Mẹ ông biết tâm trạng của ông nên khuyên ông học thuốc. Lúc đầu ông nghĩ muốn theo lời mẹ đề về sau có thể chữa bệnh giúp đỡ đồng bào ông. Nhưng, ông lại nghĩ thêm:

— Tại sao mình không học luật? Với tư cách luật sư mình có thể dùng tài hùng biện để bảo vệ các đồng bào da đen trước tòa án.

Nhưng, ông vẫn chưa tìm ra được con đường thích hợp... Ông thao thức mãi... Tuy nhiên, trong khi chờ đợi sự quyết định, ông vui đầu vào học xã hội học và anh văn. Môn xã hội học sẽ làm ông hiểu được con người. Anh văn làm lời nói ông phong phú hơn. Đó sẽ là căn bản cho những dự định tương lai của ông.

Cuối cùng, ông đã tìm thấy đường khi đọc luận thuyết: *Sự bất tuân dân luật* của Henry David Thoreau. Cách đây tám chục năm, ở Concord thuộc Massachusetts, Thoreau đã từ chối khuất phục trước những đạo luật bất công và chấp nhận vào tù để phản đối. Đọc đi đọc lại luận thuyết của Thoreau, Martin đã khám phá được phương pháp nhiệm màu. Thật vậy, tại sao lại không tẩy chay các đạo luật bảo vệ các lạm dụng và khuyến khích các cách đối xử tàn bạo làm đau khổ người da đen? Ý tưởng bất tuân dân luật đã ám ảnh tâm hồn ông, ông biết rằng muốn thành công ông phải được nhiều người chấp nhận ý tưởng đó. Muốn chia sẻ ý tưởng này cho nhiều người, phải chăng phương pháp tốt nhất là phải trở thành đại diện Chúa, một mục sư? Một mục sư có khả năng dẫn dắt đồng bào da đen đau khổ của mình đến con đường tự do? Càng suy nghĩ, ông càng thấy muốn trở thành mục sư và ông luôn thầm cầu nguyện cho ước mơ chóng đạt thành.

Trong thời kỳ này, ông đã lên năm thứ ba. Vào mùa hè, trước khi lên năm thứ tư, ông cùng em ông, A.D,

và một số bạn hữu lên miền Bắc làm việc trong các đồn điền thuốc lá để kiếm tiền chi dụng cho niên khóa tới. Nơi đây, ông đã được hưởng không khí tự do không kỳ thị chủng tộc ở miền Bắc, ông và các bạn đã tự do vào các rạp xi-nê, các nhà hàng tùy ý muốn miễn là có đủ tiền chứ không bị cảnh dành cho người da trắng, như ở miền Nam.

Khi trở về Atlanta, ông tuyên bố quyết định trở thành mục sư. Một thời gian sau, ông lên được lớp cao nhất ở Morehouse. Đến năm 18 tuổi, ông trở thành mục sư và được cử làm phụ tá trong giáo đường Ebenezer.

Đó là ngày mọi người vui nhất, nhất là ba ông.

SỬA SOẠN

Từ đây, Martin đã thấy con đường phải theo. Ông đã thấy trong tôn giáo một ý nghĩa mới. Ông mê say triết học, tất cả tác phẩm của Thoreau, sách của các đại văn hào, các triết gia đã cung cấp cho ông những kiến thức cần thiết để tranh đấu chống bất công. Vào tháng tám năm 1948, Martin tốt nghiệp, ra trường nhưng ông cảm thấy chưa đủ để làm tròn bổn phận mục sư. Ông dùng ngay học bổng vừa nhận được để vào học trong tu viện thần học Crozer, ở Chester thuộc Pennsylvanie. Ở nơi đây, thuộc miền Bắc, ông sống xa gia đình hàng ngàn cây số, và phải chung đụng với những sinh viên người da trắng. Ông là một trong tám người sinh viên da đen bị tràn

ngập bởi hàng trăm người sinh viên da trắng. Tuy vậy đa số các sinh viên da trắng không kỳ thị chủng tộc đã có cảm tình rất nhiều đối với ông. Nhưng có một sinh viên ở Caroline miền Bắc lại có thái độ căm thù các người da màu. Chàng ta thường dùng chữ SAM DA để sỉ nhục các bạn da đen của mình.

Martin đã đụng độ chàng này và biết được sự dữ tợn của nó vào một dịp hết sức tinh cờ. Số là các sinh viên thường hay phá lẫn nhau. Mỗi lần thấy một người đi vắng phòng bỏ trống, họ liền rủ nhau vào làm xáo trộn đồ đạc để người chủ về mắc công xếp lại chơi, trong số người đi phá có cả chàng sinh viên Caroline miền Bắc này. Một bữa, chính phòng chàng ta bị phá, chàng ta liền quả quyết Martin là thủ phạm, chàng ta tiến đến Martin và rút súng sáu chĩa vào Martin. Martin bình tĩnh nói ông không có dự phần trong cuộc phá kia. Các sinh viên khác thấy vậy tiến đến can ngăn và bắt buộc chàng sinh viên Caroline cất súng vào túi. Tin này đến ban giám đốc, mặc dù Martin không thừa gởi gì hết, chàng sinh viên Caroline đã phải nhìn nhận lỗi lầm và xin lỗi Martin trước tất cả mọi người. Tuy vậy, những năm sau Martin và chàng sinh viên đó đã trở nên đôi bạn thân.

Ở Crozer, Martin say mê nghiên cứu các lời dạy của Jêsus và những tác phẩm của tất cả các lãnh tụ tôn giáo trên thế giới. Ông đã làm quen với đời sống và tác phẩm của nhà đại hiền Ấn Độ Gandhi, một

vị thánh đã giải phóng dân tộc ông thoát khỏi cảnh áp bức Anh Cát Lợi bởi những phương pháp bất bạo động.

Như Thoreau, thánh Gandhi đã nổi dậy chống lại các đạo luật khắc nghiệt của thực dân Anh.

Nhưng Gandhi đã đi xa hơn Thoreau, ông đã dạy đồng bào ông biết cách làm các đạo luật kia thất bại bằng cách tình nguyện vào tù, bằng cách để các cảnh binh đánh đập không chạy trốn cũng không chống trả. Thánh Gandhi đã khuyên bảo lấy *tình thương* chứ đừng lấy hận thù để đối xử người áp bức.

Martin đã khám phá một hệ thống tranh đấu hiệu quả chống lại một nền pháp chế chỉ chấp nhận cho giống nòi da đen của ông có phần nửa tự do mà thôi.

Tại sao lại không tổng hợp các lời dạy và các quan niệm của Jésus Christ với các lời dạy và các quan niệm của Thoreau và Gandhi? Ông nghĩ thế. Chúa Jésus đã nói: «Các con hãy thương yêu kẻ thù của các con» Thoreau và Gandhi đã chiến đấu chống lại các đạo luật phi nhân. Thánh Gandhi còn chứng tỏ thêm tình thương có thể chiến thắng sự ngược đãi của cả một quốc gia.

Khả năng thành công của các phương pháp trên đã làm Martin sung sướng đến chóng mặt. Nhất định sẽ thành công. Ông biết chắc chắn sẽ thành công.

Nhưng làm sao phổ biến phương pháp này? Ở đâu? Khi nào? Không có dễ gì mà dồn vào óc các người da đen những tư tưởng và cảm tình

mới như vậy. Phải kiên nhẫn và chờ dịp thuận tiện.

CÙNG CHUNG LÝ TƯỞNG

Ba năm học ở Crozer trôi qua rất nhanh. Ở miền Bắc này, Martin đã lợi dụng mọi thi giờ rảnh để liên lạc với các người da trắng cấp tiến không kỳ thị chủng tộc. Nhưng, mặc dầu ông không còn thấy các tấm bảng «*Dành riêng cho người da trắng*», ông cũng còn nhận thấy người da đen vẫn còn bị ngược đãi ở một vài vùng miền Bắc mặc dù đã có nhiều đạo luật bảo vệ họ.

Khi rời Crozer, Martin được 22 tuổi. Ông đã đỗ đầu. Vì thế ông nhận được học bổng 1200 đô la của Lewis Crozer Fellowship. Nhờ học bổng này, ông có thể theo học hai năm bổ túc ở bất cứ một đại học nào mà ông muốn. Như thế, ông đã có thể giật được mảnh bằng cao nhất, bằng tiến sĩ.

Martin chọn đại học Boston. Lúc này ông đi học bằng chiếc xe hơi Chevrolé màu xanh, quà thưởng của cha mẹ ông. Tại đây ông đã làm quen được nữ sinh viên xinh đẹp Coretta Scott đang học hát ở Âm nhạc viện Tân Anh Cát Lợi. Nàng cũng là người ở miền Nam như ông và cũng đã từng bị đau khổ tinh thần vì nạn kỳ thị chủng tộc. Khi gặp Coretta, Martin đã đề nghị hai người thành hôn dù hai người đều còn phải học một năm nữa. Martin hối thúc mãi nhưng Coretta do dự vì nàng muốn học cho xong để trở thành một nữ danh ca của các ban nhạc, nàng chỉ muốn lập đình gia sau khi đã thành tài.

Tuy nhiên Martin cuối cùng đã thuyết phục được nàng. Hai người làm lễ thành hôn ngày 18-6-1953 lễ đã diễn ra tại ngôi vườn của nhà Coretta và chính ba của Martin đã làm chủ lễ thành hôn cho hai người.

Khi hai người học xong năm cuối cùng, ba đại học đã mời tiến sĩ King làm giáo sư, ba giáo đường cũng mời ông làm mục sư: hai ở miền Bắc, giáo đường thứ ba ở miền Nam, ở Montgomery, thuộc Alabama. Thế là phải chọn lựa... chọn lựa ở đâu?

Tiến sĩ King và vợ trẻ của ông đã sống ở miền Nam với tư cách là công dân ở giai cấp hạ đẳng. Ông bà làm sao quên được những nỗi khổ tinh thần vì kỳ thị chủng tộc. Nếu chấp nhận ở miền Bắc, hai ông bà sẽ sung sướng hơn nhiều. Tuy nhiên, mặc dù nạn kỳ thị chủng tộc vẫn vô cùng tàn nhẫn ở miền Nam, nơi đó là nơi ông bà đã ra đời, nơi đó là nơi chôn nhau cắt rốn thì làm sao quên được! Ông bà còn ước muốn gặp lại gia đình và bạn hữu. Vì thế, Martin đã chấp thuận làm mục sư của giáo đường ở Dexter Avenue thuộc Montgomery ở miền Nam.

Cặp vợ chồng trẻ tuổi ước mơ giúp đỡ giống giống da đen của mình thấy một tương lai tốt đẹp hơn.



(Còn tiếp)

Hoàng-đăng-Cấp

bài thơ anh viết



sao bài thơ anh viết
trên đây đắng cay và nước mắt?
sao bài thơ anh viết
đượm vẻ đau buồn, hờn tủi quê hương?
sao bài thơ anh viết
không còn lời trẻ thơ vô sự
không còn tuổi ngọc, tuổi hoa
không còn là khúc hoan ca
mà là điệu ru nước mắt?!

sao bài thơ anh viết
có cả trời quê hương
không ngọt ngào, du dương
mà tóc tang, khói lửa?

sao bài thơ anh viết
kết bằng tiếng khóc Việt Nam
bằng máu xương da vàng
mà không bằng hoa xuân
ướm chuỗi cười tuổi trẻ?

xin một ngày nào đó
bài thơ anh viết hôm nay
không còn máu đỏ, lệ rơi
cho quê hương tươi nụ cười
cho trẻ thơ tròn câu hát.

NGỌC HỒNG ĐIỆP

THẦN TƯỢNG của QUYÊN

QUYÊN ngồi giữa người, chống hai tay trên tảng đá, chân bở thõng xuống nước đập mạnh. Nước bắn lên tung tóe, bám vào mái tóc, lông mi bé lấp lánh, lấp lánh. Quyên thích chí cười nắc nẻ.

— Gì vui thế con. Ồi chao! Quyên nghịch quá! Ướt áo quần đẹp hết rồi. Lần sau mẹ không cho đi nữa đâu nhé!

Dứt lời, mẹ cốc yêu lên đầu Quyên một cái nhẹ, thật nhẹ, rồi từ tốn ngồi xuống cạnh con. Quyên phụng phịu ngồi nhích ra xa, đôi mắt làm bộ đăm chiêu (!) nhìn xuống nước. Cô bé dối ấy mà. Mẹ không nói gì chỉ mỉm cười.

Quang cảnh Hòn Chồng về chiều nom đẹp lạ, đủ cả màu sắc và linh động hẳn lên. Dưới bề cũng như trên bờ, đông đặc những người là người. Quyên nhìn những đứa bé cùng trang lứa vùng vẫy ở dưới nước mà thèm thuồng. Mẹ không cho Quyên tắm. Hôm nay Quyên đau. Cảm sơ sơ thôi. Có thể mẹ mới cho Quyên theo mẹ chơi ấy chứ! Không thôi...!

Tầm mắt Quyên di động dần dần về những lớp rừng núi xa trùng trùng điệp điệp ở tit bên kia. Mặt

trời khuất sau những ngọn núi cao, đã nhuộm một màu xanh đen chuyển choáng.

Rồi như sự nhớ, Quyên quay phắt lại:

— À! Mẹ ơi!

— Gì con?

— Cậu đi lâu quá mẹ nhỉ? Cũng hơn một tháng rồi đấy.

Sao cậu đi hoài à! Chả ở nhà với con gì cả.

— Cậu đi đánh giặc mà! và mẹ mỉm cười: Ờ! cái cô bé con của mẹ hay chưa. Cậu mãi ở nhà với con sao được. Cậu còn bồn phận của cậu nữa chứ!

— Bồn phận gì đấy mẹ?

— Thì bồn phận đánh giặc chứ gì nữa. Con gái của mẹ hôm nay ngờ ngẩn chưa!

— À! Thì là cậu đi đánh giặc. Thế cậu có bắn súng như trong ciné mà mình xem hôm qua không mẹ nhỉ?

— Có chứ!

Quyên nhăn mặt:

— Eo ôi! ghê quá mẹ nhỉ? Mà cậu giỏi thật. Chắc cậu đánh trận như trong ciné ấy phải không mẹ?

Im lặng. Quyên ngẩng đầu lên. Mẹ vẫn lơ đãng nhìn ra bể, không thêm «chú ý» đến câu hỏi của bé gì cả. Quyên định hờn mẹ nữa nhưng... mẹ đã âu yếm vuốt tóc Quyên. Đành thôi vậy.

Ngồi yên được một lúc Quyên lại hỏi :

— Mẹ này ! Cái cô mà hôm Noel cậu dẫn về nhà mình ấy, là gì mà con thấy cứ mỗi lần cậu về là «cỗ» đến rủ cậu đi chơi hoài à ! Con ghét ghê đi ! Tại vì «cỗ» mà cậu không cho con đi ciné, đi ăn kem nữa đó.

— Ừ ! Bạn của cậu đấy. Mà Quyên không được nói nhảm nghe. Cậu mà biết được cậu buồn lắm. Rồi cậu không thèm về thăm con nữa đâu nghen.

Quyên mở to mắt, ngơ ngác, sợ hãi :

— Vậy hả mẹ ? Thôi con không dám nói nữa đâu. Mà mẹ cũng đừng mách cậu nhé ! Mẹ nhé !

Mẹ nhìn Quyên. Bộ mặt cô bé khi năn nỉ trông đáng yêu và tội nghiệp tột !

— Ừ ! Thì mẹ không mách. Từ nay đừng nói vậy nữa nghe không Mẹ mách cậu cho mà xem.

Quyên vui mừng dựa đầu vào ngực mẹ và thật ngoan :

— Vâng ạ !

Lại yên lặng một lúc, rồi :

— Bao giờ cậu mới về hả mẹ ? Rồi Quyên chắc lười ra điều ta đây là người lớn : Chà lâu quá ! Không có cậu buồn ghê. Phải chỉ hôm nay có cậu thì tuyệt... Buồn thật !

Mẹ cúi xuống đỡ đầu Quyên du ra :

— Mẹ cũng chả biết bao giờ cậu về. Mà chắc cậu cũng sắp về rồi. Thôi bây giờ con chơi một mình nhé ! Mẹ về đây !

Nói xong, mẹ thoăn thoắt trở lại chỗ khung vải đã căng sẵn và cầm cây cọ cùng hộp màu lên. Mẹ Quyên không phải là một họa sĩ thực thụ, Mẹ chỉ vẽ lúc nào mẹ thích vẽ. Sau khi hoàn thành bức tranh, nếu vừa ý, mẹ sẽ đem treo ở phòng khách hoặc phòng ngủ thôi chứ mẹ không bán như người ta đâu. Hôm nay mẹ muốn vẽ một bức tranh với đề tài «Trăng biển» như lời mẹ nói khi hai người sửa soạn ra đi...

Ánh nắng gay gắt của buổi chiều mùa hạ đã nhường bước cho cái ánh sáng huyền hoặc của đêm có trăng. Quyên ngược nhìn lên trời. Trăng thượng tuần thật đẹp, lấp ló sau những đám mây trắng như bông đang lững lờ trôi. Không hiểu vì sao, Quyên yêu thích trăng lưỡi liềm hơn là trăng tròn. Nó bé bé, xinh xinh và buồn buồn làm sao ấy. Quyên chịu, không thể diễn tả cái đáng yêu của nó được. Một đêm trăng tháng trước, khi hai cậu cháu ngồi ở thềm, Quyên đã tỏ bày ý tưởng ấy cho cậu nghe. Cậu hôn nhẹ lên mắt Quyên rồi bảo rằng :

— Bé của cậu thì sẽ ghê đi ! Bé giống ba và mẹ đó ! Còn cậu, cậu chỉ thích trăng tròn thôi. Trăng tròn mới có chú cuội ngồi gốc cây đa.

Cậu nhắc đến ba làm Quyên thấy buồn buồn và muốn khóc. Ba của Quyên đã chết sau một trận giao tranh với địch. Mẹ bảo thế. Nhưng Quyên tươi ngay nét mặt. Quyên nhớ đến lời cậu «chú cuội ngồi

gốc cây đa». A! phải rồi, Quyên phải bắt cậu kể cho Quyên nghe chú Cuội làm sao mới được. Thế rồi Quyên sà ngay vào lòng cậu để nghe cậu kể chuyện :

«Ngày xưa, có một cậu bé hay nói dối!...» Cái giọng điệu trầm trầm ầm ầm của cậu đã ru Quyên vào giấc ngủ thật êm đềm. Trong lúc mơ màng, Quyên mơ thấy cậu vụt biến thành ba Quyên và Quyên đã thảng thốt kêu lên : «Ba! Ba đừng bỏ con» khi ba bỏ đi. Một giọt nước rơi lên má, làm Quyên bừng tỉnh. Quyên còn nằm trong lòng cậu và dưới ánh trăng Quyên thấy nước mắt long lanh dưới rèm mi của cậu.

— Ô hay! Sao cậu khóc hả cậu?

Cậu không trả lời, chỉ bế Quyên đi vào nhà đặt lên giường bảo nhỏ : «Quyên ngủ đi nhé!» rồi trở về phòng riêng. Quyên định sáng hôm sau Quyên sẽ hỏi cậu xem thử «Tại sao?» Quyên lấy làm lạ lắm. Từ trước đến nay Quyên chưa thấy cậu khóc bao giờ cả. Mẹ cũng vậy, chỉ có mỗi mình Quyên là hay nhè thôi. Đêm hôm ấy, đèn ở phòng cậu sáng rất khuya... Và Quyên cứ nghe tiếng bật lửa bật tách tách hoài bên tai. Cậu hút thuốc nhiều quá!? Lại một câu hỏi nữa được đặt lên trong trí Quyên.

... Sáng hôm sau Quyên dậy muộn Chờ mãi, chờ mãi đến trưa, đến chiều cậu vẫn không về. Bé bèn chạy đến hỏi mẹ :

— Mẹ ơi! Sao tối rồi mà cậu vẫn chưa về? Cậu đi đâu hả mẹ?

Vẫn cái lối đáp dụi dằng muốn thuở của mẹ :

— Cậu đi hành quân rồi con ạ.

Quyên bàng hoàng chỉ thật nên «Me! Cậu...» rồi bật khóc nức nở. Hôm ấy mẹ dỗ Quyên mãi... lâu thực là lâu Quyên mới chịu nín.

Đến hôm nay cậu vẫn chưa về, Quyên vẫn thắc mắc hoài không thôi. Quyên mong cậu và nhớ cậu ghê lắm! Quyên thì thầm một mình trong đêm. Cậu về Quyên sẽ hỏi cậu ngay không thôi Quyên cứ thấy tung tức. Hỏi mẹ, mẹ chỉ bảo một câu vồn vện «Me không hiểu nữa».

— Quyên ơi! Thôi đi về con. Quyên đã đói bụng chưa.

— Chưa mẹ ạ!

— Ủ! con mẹ ngoan lắm! Bây giờ mình về.

Hòn Chồng đã vắng người. Cái lặng lẽ ở đây làm Quyên liên tưởng đến con đường đất ngóng ngèo đi qua nghĩa trang. Eo ôi! những ngôi mộ! Những con ma! Quyên sợ ma nhất. «Ma mà bắt thì chết liền». Con Nhã bạn Quyên nói vậy đó. Quyên bỗng nhớ đến cậu, chắc trong rừng có nhiều ma lắm. Chuyện người chết nhiều thế kia. Nhưng cậu có súng.

— Mẹ ơi! Súng có bắn chết ma không mẹ nhỉ?

Đôi mắt mẹ vẫn dăm dăm nhìn ra phía trước :

— Không con ạ!

Quyên thất vọng nãy nê. Thế là cậu bị ma bắt rồi đấy. Chứ sao mà lâu quá đi thôi, cậu vẫn đi mãi không về với Quyên. Quyên muốn nói với mẹ điều đó, nhưng sợ mẹ la thành thôi. Quyên liếc sang nhìn mẹ. Mẹ vẫn bình thản lái xe, không hề biết đến nỗi lo sợ dồn dập đang đến với con gái cưng của mẹ. Chiếc xe chạy vun vút trên đường vắng.

XEM TRANG 32



Người Bệnh

KHÍ tôi mở mắt tỉnh dậy thì trời đã chiều tự bao giờ. Tia nắng vàng vọt hắt vào khung cửa sổ làm mắt tôi nhức nhối đến khó chịu. Tôi nằm im mở to mắt nhìn lên trần nhà. Màu tường vôi, màu màn trắng bệnh hoạn. Không một tiếng động, im vắng đến lạnh lẽo. Tôi muốn ngồi dậy, nhưng đầu tôi trĩu nặng như đeo chì.

Hơn lúc nào hết, tôi thấy mình cô độc lạ lùng.

Tôi nhớ đến tiếng cười trong trẻo của lũ em nhỏ ở nhà, nhớ hàm răng khềnh của anh Thuận mà tôi vẫn thường mệnh danh là "hàm răng Dracula", nhớ nụ cười dễ mến của chị Thảo và nhất là bóng dáng thân yêu của Ba, của Má... Rồi đến từng khuôn mặt của mỗi đứa bạn ở lớp học. Nhớ đôi mắt to đen của Vân,

nhớ mái tóc thật dài của Hà... Cho tới bây giờ, sống giữa sự đơn độc này, tôi mới nhận rõ được sự cần thiết của những người thân yêu đó...

Tôi khẽ thở dài khi nhìn chai nước lọc cạnh cái ly thủy tinh và mấy hộp thuốc trên mặt bàn kê trong góc phòng... Chỉ gần gũi với tôi có thể thôi. Không còn gì đáng buồn bằng khung cảnh im vắng của khu bệnh viện này. Tôi mong mỗi có người tới với tôi lúc này. Có thể là Ba, Má, chị Thảo, anh Thuận, bé Thủy, thằng Thành hay chú Huy...

Tôi nằm đây đã 2 ngày rồi. Hai ngày dài như 2 thế kỷ. Những giấc ngủ dài đằng đằng mỗi một, những cơn mê sáng điên cuồng... Tất cả đã hành hạ thân xác tôi, đón đau nhức buốt cơ thể...

Tôi nghĩ đến những lần quên không làm bài, tới lớp học, sợ bị giáo sư kiểm soát, tôi đã phải giả vờ ốm để được xuống phòng thuốc nằm. Bây giờ thì không cần giả vờ, tôi cũng phải gánh chịu sự đớn đau của một cơn bệnh nặng. Một sự hối hận khiến tôi khờ sở. Bây giờ tôi mới thấy rõ sự mạnh khỏe là quý giá. Tôi muốn trút bỏ bệnh tật để sống gần mọi người, nhưng nào có được?

Tôi nhìn lên cuốn lịch treo trên tường. Hôm nay là chúa nhật. Chiều chúa nhật má thường hay nấu chè. Nhắm mắt lại tôi cũng có thể tưởng tượng ra khung cảnh quen thuộc vui vẻ ở nhà. Giờ này chắc cả nhà đang quây quần quanh bàn ăn, trước những chén chè kho mịn màng, ăn vào mát cả cổ họng... Thế mà tôi phải nằm đây, giữa những mệt nhọc bủa vây... Không biết có ai biết tôi đang sống trong sự khắc khoải vì đợi mong không. Tôi nghĩ đến chú Huy. Chiều chúa nhật nào chú cũng tới đưa tôi đi xi-nê, đi ăn kem... Chao ôi! Những giây phút tươi vui đó bây giờ còn đâu nữa? Hiện tại chỉ mình tôi sống trong bốn bức tường bệnh viện, mong ngóng một bóng dáng quen thuộc vào thăm nhưng nào thấy đâu? Mọi người đều như đã quên tôi rồi... Ý nghĩ này làm tôi tủi thân. Tôi gục đầu xuống gối nức nở khóc. Những giọt nước mắt bệnh hạn nóng bỏng nghẹn ngào, và rồi tôi lịm đi trong sự nhức mỏi cùng cực...

— Thu, Thu ơi!

— Tôi bàng hoàng mở mắt... Má đã ngồi bên giường từ bao giờ. Tôi run giọng:

— Má, Má tới bao giờ thế?

Má cười dịu hiền:

— Khá lâu rồi. Nhưng con mê man chả biết gì cả.

Thế nào! con đã thấy đỡ tí nào chưa?

Bàn tay Má nhẹ nhàng đặt lên trán tôi. Bàn tay Má thật lạnh làm tôi run mình trong khi Má hốt hoảng:

— Trời ơi! con tôi nóng quá!

Nhìn vẻ lo lắng in trên khuôn mặt Má, tôi bỗng thấy xót xa đến ứa nước mắt... Má đứng lên:

— Để Má pha nước cho con uống nhé!

Má vừa cúi húi pha nước cam ở bàn vừa nói:

— Chiều hôm qua Hà có tới nhà hỏi thăm con. Có lẽ nay mai nó vô đây với con đó.

Tôi im lặng. Mấy hôm nay không thấy tôi đi học, chắc Hà buồn lắm... Ngày nào đi học, tôi và Hà cũng đứng ở lan can trường, nhìn xuống cái sân cỏ xanh mượt phía dưới và nói chuyện vui thật vui... Bây giờ tôi nghỉ học, không hiểu Hà nói chuyện với ai?

Má đã pha xong ly nước cam. Tôi gượng ngồi dậy. Mệt mỏi làm tôi muốn ngã vật xuống. Má kê ly nước cam vào môi tôi. Đôi môi khô cứng, chất nước ngọt mát không lẫn

Xem trang 28

TUỔI TRẮNG TRÒN



1-5-1968

Anh Hoài,

Buổi sáng được nghỉ học! Thích ghê! Anh nghĩ, nghỉ học mà kêu là thích thì đúng là lười, phải không? Chẳng biết sao nữa, em không dám cúp của bao giờ, nhưng tự nhiên được nghỉ học thì thích mê đi ấy chứ.

Và em lên chơi đồi thông.

Em của anh cũng mơ mộng lắm chứ đâu có vừa. « Một mình đi lang thang trên... đồi, lòng sung sướng vì khoái đi chơi! » Em « phóng lác » theo bài Thu Vàng của nhạc sĩ Cung Tiến đấy. Hát nhảm như thế không biết có bị ai mắng không.

Hôm nay đồi thông đẹp tàn nhẫn luôn. Trời cao trong vắt, điểm vài cụm mây xanh lơ lơng trên... ngọn cây, từng thân thông cao vút in hình trên nền mây trắng, trên đầu em gió thổi rì rào và dưới chân em gió cũng rì rào thổi. Cảnh vật đẹp thế này, giá mà lỡ đại ở nhà thì thật là tiếc.

Một đám mây xanh hạ thấp như muốn bao phủ lấy đồi thông, làm em nhớ đến hai câu thơ trong cuốn truyện « Duyên Bích Cầu » của một nhà văn nào em quên mất tên :

*« Đồi thông có phủ mây vàng
Là điểm có trăng ở làng Bích Cầu ».*

Truyện Bích Cầu thì anh biết rồi chứ gì? Sau đó quả nhiên làng Bích Cầu có ông trăng Tú Uyên. Nhưng nơi em đứng không phải là đồi thông của làng Bích Cầu, mây ở đây cũng không phải mây vàng mà là mây xanh do đó cũng chẳng mong gì có được một ông trăng, nên em mới mạn phép ngâm lại hai câu thơ ấy như thế này :

*Đồi thông có phủ mây xanh
Là điểm có cái nồi canh để quên trên bếp lò !*

Và ngâm nga xong thì em ba chân bốn cẳng chạy về nhà, vì quả nhiên có nồi canh để quên trên bếp thật. Cũng may nhà ở gần và may thêm

một lần nữa là mẹ đã bắc xuống hồ rồi. Hử vĩa! Tuy nhiên cũng bị mẹ mắng nhẹ cho mấy mắng. Em vừa nghe, vừa hối hận nhưng cũng vừa tự nhủ: « Ta dưng tri thế này, lớn lên thế nào cũng làm nhà bác học. Lúc ấy anh Hoài hết đường mà bắt nạt ».

Em phụ làm bếp với mẹ, vừa làm vừa nhớ đến những buổi cắm trại thật vui vẻ với các anh chị ở nhóm Thanh Niên Thiện Chí. Ngoài những lần theo các anh chị ấy làm trại công tác, em còn đi cắm trại nữa. Đà-lạt không thiếu gì nơi để các đoàn thể thanh niên sinh hoạt ngoài trời. Nhớ những ngày trời chưa sáng rõ, cả bọn đã sẵn sàng trên yên xe đạp, ba lô gọn gàng sau lưng, lăm anh còn vác thêm cả cây đàn ghi-ta và anh khác, ba bốn cái nồi, cái chảo lĩnh kính trên xe. Cứ thế chúng em hàng một đi theo những con đường quanh co, khi lên dốc, lúc xuống đồi để đến địa điểm dựng trại. Vừa đạp xe, cả bọn vừa hát những bài chào mừng buổi sáng và những ca khúc yêu đời. Một anh ồ ồ cất giọng: « Đèo cao... », lúc thì cả mấy chục tiếng khác cao có, thấp có, trong có, rè rè cũng có nổi đồng loạt đáp lại: « Đồ ta! », và thế là bài ca được tiếp tục:

... Thì mặc đèo cao

Đồ ta

Nhưng lòng yên nước

Đồ ta

Còn cao hơn đèo

Đồ ta! Đồ ta! là hò đồ ta! Đồ ta...

Cái ban hợp ca lưu động ấy cứ say sưa « trình diễn », làm rùng cây hai bên đường như sống dậy và mặt trời thêm cao, thêm sáng.

Một khoảng đất trống nào đó, giữa một rừng cây là một địa điểm dựng trại lý tưởng, cả bọn khởi công cắm lều. Anh Hoài biết không? Em dựng lều đúng kiểu và giỏi ghê lắm, chả là được một chị trưởng trưởng Hương đạo truyền nghề cho mà. Nhưng mà giỏi thì khờ, bao giờ các chị trong đội cũng « sẵn lòng » dành cho em phụ trách công tác dựng lều.

Những ngày sinh hoạt ngoài trời ấy thật là hào hứng. Chúng em tự thối nấu lấy và những ông đầu bếp kỳ tài được dịp ra tay để tạo thành những món ăn bất hủ chưa từng có trong các sách gia chánh trên toàn thế giới. Những nồi cơm trên sống dưới khe từ bề nải bét cũng được dịp đem ra trình diễn bà con làng nước.

Ngày trại thêm vui với những trò chơi hào hứng, những giờ hội thảo thân mật, cởi mở và hào hứng. Em cũng học được cách phát biểu ý kiến thật duyên dáng của một chị Thanh sinh công trong một lần chị ấy cùng dự trại với chúng em với tư cách quan sát viên.

Và một cái thú tuyệt diệu của ngày sinh hoạt là cuộc lửa trại buổi tối. Cả bọn ngồi quanh ngọn lửa bập bùng trong đêm tối, cùng hát chung những bài hát cộng đồng hăng hái, những bản dân ca chan chứa tình quê,

hoặc hát cho nhau nghe những khúc lâm ca thắm thiết. Những trò vui được sưu tầm và sáng chế từ lâu, nay được đem ra thực hiện ; nhiều trò làm cho cả bọn cười ngả cười nghiêng. Cuối cùng, buổi lửa trại kết thúc : quanh ánh lửa tàn, cả bọn đứng cầm tay nhau tạo thành một vòng tròn tượng trưng tinh thần liên kết, và cất tiếng hát bài « Chúc ngủ », tiếng ca len vào tận tâm hồn mỗi người tạo nên một cảm giác buồn man mác.

Anh Hoài ạ, những ngày trại thường là kỷ niệm sâu đậm, em rất khó quên, và hôm nay, chợt nhớ lại, thật mãnh liệt, em đã ghi lại cho anh. Tuổi của em đẹp quá anh nhỉ, bây giờ em nhận rõ được điều đó. Bị kỷ niệm và niềm vui chi phối, em viết cho anh một cái thư loạn xạ ngầu, lung tung xoe, từ chuyện lên đồi thông trong ngày nghỉ lễ Lao động đến chuyện nồi canh để quên trên bếp và cuối cùng lại xoay quanh những ngày trại !

Anh Hoài có lúc cười không ? Có thì cũng rưng mà chịu, ai mà cười thì hờ mườì cái răng đấy, và em sẽ không còn dám viết thư kể chuyện cho anh nữa đâu.

Viết thư cho em nhé.

Em,

PHẠM THỊ CA DAO

7-5-1968

Ca Dao thân mến.

Đọc thư Dao viết, anh có cười đấy ! Nhưng không phải cười vì Dao viết thư lung tung xoe đâu nhé, tại vui mà cười đó thôi.

Chắc Dao định hỏi tại sao anh vui phải không ? Vì anh thấy Dao đã chọn được những sinh hoạt thích hợp với cái tuổi đôi tám của mình. Những ngày trại Dao vừa thuật lại trong thư, giúp cho lớp người trẻ phát triển cả thể xác lẫn tâm hồn.

Nhân tiện, anh muốn viết cho Dao những lợi ích của đời sống tập thể, đặc biệt cho tuổi trăng tròn.

Anh thường thấy, mà chắc Dao hay bắt cứ một bạn trẻ nào cũng thường thấy có hai loại học sinh ; một loại học rất chăm, cầm đầu cầm cổ học, không lúc nào rời quyển sách, họ chăm học đến nỗi xanh xao, gầy yếu và một hai người điên lên vì học, họ thuộc thành phần mắc phải bệnh « dùng thiện chí không đúng mức » đấy. Chúng ta không dám nói tất cả, nhưng đa số, sau thời gian gắng sức quá mức ấy họ trở thành mệt mỏi, bệnh hoạn, do đó dám ra chán nản và buông xuôi tất cả, cả việc học mà họ đã rất ham thích. Một số khác vẫn tiếp tục học cho đến thành công. Nhưng lúc đó, sức lực và khả năng hầu như gần cạn vì đã sử dụng quá nhiều, họ chẳng còn giúp ích được gì cho ai nữa.

Loại thứ hai, lại chẳng chịu học hành gì, họ đi học vì ở nhà ba, mẹ bảo đến trường, thế thôi ! Không thấy hứng thú trong việc học, lo đi tìm

những thú vui khác, mà thường là những nơi, những dịp giải trí thiếu lành mạnh và nguy hại.

Các đoàn thể ra đời như một đáp ứng riêng cho giới trẻ, đặc biệt tuổi đôi mươi. Vào đoàn thể, chúng ta tránh được cả hai thái độ trên : có những trò giải trí ngoài lúc học hành và không sa vào những giải trí nguy hại.

Đó là một ích lợi tiêu cực nhất. Ngoài ra đoàn thể còn là một môi trường thích hợp nhất để những người trẻ phát triển khả năng cá nhân : Dao khéo léo tay chân, cô bạn của Dao hát hay, hoặc anh bạn khác có tài gây hứng khởi cho đám đông, anh nọ có óc tổ chức... đoàn thể khuyến khích và làm phát triển những khả năng ấy. Có những bạn lắm lúc buồn rầu vì nghĩ sao mình quá kém, chẳng có được một sở trường nào cả, nhưng đến khi gia nhập đoàn thể, đứng trước công việc và nhu cầu mới thấy rằng mình cũng có rất nhiều tài mà người khác không có. Tài năng ấy, được sử dụng đến luôn sẽ trở nên phong phú hơn nữa.

Đoàn thể còn giúp chúng ta tránh được một vài khuyết điểm bản thân nữa cơ. Dao đã nhận ra điều đó chưa ? Riêng anh thì thấy «rất là rõ», vì là kinh nghiệm bản thân mà ! Nhờ mấy năm trước, anh nhất kinh khủng Dao ạ, hồi đó anh cũng suýt soát tuổi của Dao bây giờ, nhưng dở hơn Dao nhiều lắm. Anh nhất đến cái độ gặp ai cũng không dám nói gì, có cây được miệng ra thì lý nhà lý nhĩ. Đến khi vào đoàn thể, hơn ba tháng trời anh cũng «không thèm» nói đến một câu, Vào buổi họp cứ «ng nghiêm trang» ngồi nghe cho đến hết giờ thì về. Nhưng rồi anh cũng chẳng giữ được cái vẻ thụ động đó mãi trước linh linh cởi mở, thân mật của các bạn, trước những câu chuyện thật hấp dẫn hay những giờ sinh hoạt vui tươi, thế nào mình cũng buột miệng «thỏ thẻ » một hai câu, và thế là quen đi, cóc đã mở miệng và bệnh nhất biến đi lúc nào không biết. Hôm nọ có một anh bạn viết thư hỏi anh làm sao chữa được bệnh «thỏ đế», gặp đồng bệnh, anh mừng quá, phân tích, chỉ dẫn lung tung nhưng lại quên mất biện pháp hữu hiệu nhất là vào đoàn thể, để hôm nào anh phải viết thư truyền cái kinh nghiệm ấy cho bạn anh mới được.

Mỗi đoàn thể có một đặc điểm riêng, nhưng nói chung đều nhằm phát triển con người toàn diện. Những đoàn sinh Hướng đạo được huấn luyện tinh thần tháo vát và sống giữa thiên nhiên, tinh thần ấy được thể hiện qua những buổi trại mà vật dụng gì các bạn ấy cũng tự làm lấy, từ cái lều để ở, chiếc cầu bắc qua con suối, cái giá để bát đĩa, chiếc ghế ngồi... lều cả đều đơn sơ nhưng chắc chắn.

Phương pháp Quan sát — Phân đoán — Hành động của Thanh sinh công tạo cho đoàn viên óc luận lý, để phản ứng thật thích hợp trước mọi hoàn cảnh, quen với phương pháp này, người ta dễ thành công trong mọi lĩnh vực.

Còn nhiều đoàn thể khác nữa : Phật tử, Nghĩa Sinh, Hiệp Sinh, Văn Nghệ sinh viên Học sinh Nguồn Sống, Phong trào Du Ca, Hùng Tâm,

Thanh niên Chi nguyên, Thanh niên Thiện Chi... mỗi đoàn thể đều có mục đích, tồn chỉ tốt đẹp và thích hợp với thanh thiếu niên...

Nhưng một lợi ích thiết thực nhất của đoàn thể, theo anh, nó là nơi làm nảy nở những tình bạn chân chính và thắm thiết. Ai cũng công nhận rằng có được một người bạn thân, thật đáng được gọi là hạnh phúc, nhưng tìm ra người bạn thân ấy giữa muôn ngàn người xung quanh, sao mà khó đến thế!

Khó thật! Tuy nhiên trong đoàn thể người ta thấy dễ hơn dễ tìm người bạn thân ấy. Trước hết, cùng một đoàn thể, chúng ta cùng một chí hướng, đó là điểm gặp gỡ và thông cảm nền tảng, rồi những lần cùng nhau lo lắng cho công việc, cùng ngồi bên nhau suy nghĩ cho kế hoạch hành động, những vui vẻ khi thành công, hoặc buồn rầu khi thất bại, hay những ngày sinh hoạt tập thể, lo sao cho đội mình thắng cuộc, những buổi lửa trại tay nắm tay thân ái... tất cả những dịp đó làm cho những tâm hồn gần nhau càng gần nhau hơn nữa, và một tình bạn chân chính, thắm thiết nảy nở, những người bạn hội đoàn ấy sẽ trở thành người bạn trong cuộc đời, giúp đỡ, khuyến khích nhau trong mọi hoàn cảnh.

Đao ạ, anh mong mỗi Đao mãi mãi sống với đoàn thể và tìm thấy nhiều lợi ích trong đời sống tươi đẹp ấy. Và với các bạn của Đao, chắc Đao cũng mời họ vào sống đời sống đầy vui tươi, thân ái, ích lợi đó chứ?

Anh,
TRẦN ĐÔNG HOÀI

Người bệnh

Tiếp trang 23

át nôi chất khô đẳng trong miệng tôi.

Má giúp tôi nằm xuống giường và lại thu dọn gọn ghề những đồ dùng ở bàn. Tôi nhìn Má. Tôi ốm đau chỉ có Má vất vả với tôi nhiều nhất. Một niềm thương cảm khiến tôi muốn ứa nước mắt. Má bảo:

— Bây giờ Má về, mai má lại vô... À, con có cần gì không?

Tôi khẽ lắc đầu. Má nhẹ nhàng khép cửa lại sau khi lách mình đi ra. Tôi chột thờ dài. Cô đơn lại vây lấy tôi. Tôi lại úp mặt xuống gối...

Tiếng kẹt cửa làm tôi nôn nao quay ra. Chỉ là cô y tá với công việc thường nhật, chích thuốc

và cho tôi uống thuốc. Tôi cảm thấy mến cô y tá, cô có nụ cười thật giống chị Thảo...

— Thuốc đây, em uống đi.

Tôi đỡ lấy viên thuốc màu vàng trong tay cô y tá. Chất đẳng của viên thuốc khiến tôi ngại ngùng. Cô y tá dịu dàng:

— Em ráng uống thuốc đi cho mau mạnh. Chỉ mấy hôm nữa là em được về nhà rồi...

Hình ảnh Ba, Má, anh, chị và các em tôi hiện ra với tôi. Tôi hình dung ra lúc tôi rời bệnh viện để trở về nhà, cả nhà sẽ đón tôi với một niềm thương mến sâu đậm và tiếng vui của bé Thủy:

— A! chị Thu đã về...

Và tôi can đảm đưa viên thuốc lên miệng... ●

cặp chim Gi

T. HÒA

SÁU cố nép mình sau gốc sấu riêng và tay mặt đưa nạng thung lên ; con chào mào vẫn ung dung, vòng đầu xuống rĩa mấy lá kiểem sấu, không biết cái chết đang chờ cận mình ; không đề chậm một giây, Sáu buông tay trái giữ miếng da kẹp viên sỏi và : Rurreet ! Viên đá cắt đôi cái lá màu vàng nhạt và táng bốp vào đầu chú chim. Con mồi lộn nhẹ một vòng và rớt xuống thảm cỏ xanh kể đó, im lặng và hoàn toàn im lặng. Như mấy lần trước, Sáu cho nạng thung sang tay trái ; chụm chân nháy lên mô đất, khòm lưng lượm xác chim, mồm lẩm bầm : « Ngay đầu, chẳng chê vào đâu được, thằng Vũ thấy thì híp mắt cho coi ». Máu rỉ xuống và sợ dơ tay, nó bứt lá mạn loang lổ vì dăm bọ và chùi đầu chim ; xong, ném lá xuống đất, cử chỉ đó khác hẳn một số bạn nó là khi bắt được con gì thì lấy máu di di lên cái nạng « đề cho hên » như bọn đó thường nói thế. Bước qua khỏi hàng mạn, hai cây mít và cúi mình chun qua kẽ rào, mồm Sáu vang ơ ơ : « Vũ ơi ! Vũ ! Ra đây coi... » Chưa dứt câu thì thằng Vũ đã tung cánh cửa bằng tre mỏng của gian đựng những vật dụng, chạy ra hai tay bập cọt sợi thung dỏ vào cái nạng gỗ bóng màu đỏ sẫm và khi thấy con

chim trên tay bạn, nó không khỏi hét : « Gớm ! sao mau có hàng thế, tao chưa buộc xong thì được ngay rồi, chào mào à ! Thứ đó thì thật tuyệt ». Sáu đề bạn nói, chỉ khế cười phụ theo niềm vui của bạn. Vũ mở cái lồng không, đặt vào trong góc xác chim, gài cửa lồng và tiếp lời : « Hôm nay tội mình xuống vườn ông Ba nghe, ời chín nhiều rồi thì chim lại càng làm tốn, à mà hôm nay kỳ quá mậy, tao « khai hòa » con chó thì tuột giây thung nhưng kể đó chú mầy lại hên dữ. Đúng là « tiền xui, hậu hên » mầy à... ? Sáu gật đầu, huýt gió tán thành lời bạn và hai cu cậu nhà ta thoát ra cổng hậu, nhắm hướng vườn ông Ba và thẳng tiến...

* * *

Sáu đang lật vở ám dọc và chưa tới ngay bài định học thì có tiếng chim kêu ngoài cây chanh cạnh nhà. Xếp vội vở lại, tay luồn trong bàn học, nó quơ nạng thung và vài viên sỏi, tung ra ngoài. Trưa thật nóng lạ, chú mèo Mun nằm cạnh bụi xả, thấy ông chủ nhỏ của mình ra, kêu meo meo vài tiếng. Mẹp mình theo vách tường, Sáu đưa mắt giữa những khóm lá và quả, tìm con mồi. Thật là gần, Sáu thấy rõ hai vợ chồng chú

chim gi. Một hơi mập, lông không được rìa vén khéo và một ốm hơn nhưng nét lại gọn và mạnh. Đôi chim kiếm chỗ để làm ổ. Mùa này tha hồ mà bắt trứng nhé. Sáu đưa nạng thung lên như mọi lần nhưng nghĩ sao lại hạ xuống. Con chim đầu tiên lại dại quá, nhảy sang cành chanh cách đầu của Sáu chừng hai thước thôi. Không cưỡng lại được sự hiếu sát, Sáu căng cặp thung và buông đạn. Trúng giữa ngực với một tầm bắn quá gần, viên đạn đầy con chim khốn nạn ấy bay ra xa và rơi đúng vào chân chú mèo. Thế là hết. Mun chồm dậy, ngoạm lấy con mồi béo bở. Sáu đứng trơ người ra, thần thờ nhìn con mèo xé xác chim; vài cọng lông màu xám bay lên và gió không đủ sức thổi, bay tấp vào mấy nhánh bưởi. Con chim gi còn lại,— con chim trống — qua phút kinh hoàng vì vợ chết một cách thảm khốc, vụt thoát bay, lượn vòng vòng trên đầu Sáu, không ngớt gào thét hết sức mình. Hoài công, tiếng kêu của chú chim gi còn lại thật hoài công vì để gi gặp mặt vợ mình lần nào đâu nữa. Vợ chim đó đã chết trong lúc cùng chồng tìm một chỗ để làm ổ, một cái ổ thật ấm kín cho đàn con tương lai của mình. Sáu thấy nổi chán chường ần ần trên cành cây chanh mà con chim mái đã đậu lúc nãy. Tim đập mạnh trong lồng ngực và Sáu thấy da mình mọc ốc; một cảm giác ớn lạnh chạy dài theo tủy xương sống và lên đến đầu. Sáu bỗng nhớ đến Mẹ mình. Mẹ Sáu mất vì bị « căng xe » (cancer)

như mấy Di nó vẫn thường nói. Bây giờ nó mới thấy thương Mẹ hơn bao giờ hết. Lúc Mẹ mất thì Sáu mới lên năm thôi. Ở tuổi đó người ta vẫn hay khóc, buồn vì đã xa vĩnh viễn người thân. Những chú chim gi — không, những cái trứng ấy không khi nào có thể được cha mẹ mớm mồi, ủ cánh chờ che khi mưa gió vì đã chết, chết khi chưa khỏi lòng mẹ, chết vì viên sỏi của thằng Sáu. Thật quá vô phước. Vô phước hơn thằng Sáu nữa kìa. Nghĩ tới đó, Sáu thấy dợm cay cay ở mắt. Sáu nhớ đến Mẹ mình. Nó quay lưng trở vô đề khỏi thấy con mèo Mun đang đánh tiệt và nhất là chớp mắt mong nhận chìm được những giọt lệ sắp trào ra — những giọt nước mắt khóc cho tội lỗi mình đã gây cho đôi chim gi kia cùng những chú chim non trong lòng mẹ, hay khóc cho thân phận mình xa Mẹ đã gần chục năm rồi —. Sáu quay vào nhà, gặp cu Bé, em nó, đang mãi chơi với chiếc xe bằng gỗ. Thấy anh vào, cu Bé khẽ hỏi: « Anh, anh, anh có bắt được chim không anh?, em nghe chim kêu chíp chíp nãy giờ mà! » Sáu buột lòng trả lời không, tiếng không gượng gạo cố nén tiếng thở dài chực chui khỏi cổ họng. Cu Bé thấy anh mình hôm nay là lạ. Mọi lần lúc anh nó đang học mà nghe tiếng chim kêu ở ngoài thì anh nó cũng vẫn lấy ná thung ra để bắn và luôn luôn xách vô một chú sẻ hay một hoành-hoạch v.v... Và cu Bé tiếp tục đùa với chiếc xe tí hon của mình trong lúc đó anh nó — thằng Sáu — ra sau

nhà. Khi cu Bé chạy ra sau thì nạng thung anh nó không còn nguyên vẹn nữa. Những mảnh vụn cao su của cặp thung dỏ với miếng da dề dạn đều vung vãi dưới đất, duy chỉ có cái nạng bằng sừng mà thôi. Thấy anh nó định phá nốt nạng thung — một nạng thung đã bao lần mang vinh quang cho anh nó trong mấy lần thi bắn với bọn thằng Hùng, thằng Nghiệp ở xóm Mới ; bao phen tạo kinh hoàng cho lũ chim rừng và nếu nó biết được một thí dụ điển hình vừa mới xảy ra đây, ngoài cây chanh kia — cu Bé la lớn : « Anh Sáu, sao anh chặt chi vậy, đề bắn chim đem nướng ăn có phải ngon hông, hông ấy anh cho Bé đi, đề Bé buộc vào giầy thung bắn mấy con chó của bác Bảy nghe ». Thấy em nói có lý với lại thấy chính mình không nỡ phá gãy cái nạng sừng nên đưa cho em, tiếp lời : «Ừ, anh cho mày đó, chiều đưa anh giúp cho đề bắn mấy con chó quý ấy, rượt gà nhà mình hoài ». Sáu vào nhà, lại bàn học, lấy bài ra học. Nhưng nóng quá, ngồi chỉ tở thêm một thôi chứ ích gì. Thế là Sáu quăng vờ, leo lên giường đánh một giấc. Trời mát

thì đi bắn chim (vì chim rủ đi ăn lúc sớm) lúc trưa mới có giờ rảnh đề học mà lại nóng quá thì chịu thôi. Sáu đã phải gắng lắm mới theo kịp bọn con nhà Hoạch, con nhà Hoàng trong lớp. Mới nằm thi u thi u ngủ thì cu Bé chạy vào nói là có anh Vú và Đức đang mở cửa rào chắc đề rủ anh đi bắn đó. Sáu thót giật mình : « Ấy chết, mình đã làm hỏng nạng thung rồi, bọn nó đến rủ đi thì ăn nói làm sao đây ». Sáu dặn vội cu Bé ra cho hai anh ấy hay là anh dẫm phải gai bông giấy rồi, sâu lắm, nhức quá nên đi chẳng được đâu. Cu Bé chạy tọt ra ngoài nhưng không sao cản được tướng Vú, Đức đang kéo vào nhà. Thấy bạn mình nằm trên giường, phủ mền và rên hừ hừ, hai thằng bạn của Sáu cười gượng và hỏi : « Mầy bị gì đây ? gai bông giấy à » Sáu, thêm một lần nữa đành dối bạn : «Ừ, dẫm phải gai, lúc đi ngang nhà bác Tư, gai dài bằng này này — Sáu ra ni cho hai thằng bạn biết — nó dẫm thủng mảnh dép cao su như mũi com-ba (compas) thằng Toàn dẫm thủng Danh đấy. Rồi lúc về nhức quá cộng với lại cái nắng đốt người nên bây giờ tao cảm thấy



**tu sách
TUỔI HOA**

ĐÃ PHÁT HÀNH CUỐN :

BÊN ĐƯỜNG

BIÊN GIỚI

CỦA NGUYỄN TRƯỜNG-SƠN

vang vẳng cả cái đầu bọn mày à, không khéo thì lại sốt nặng đấy». Sáu nói hay quá. Hai thằng bạn «sỏi đá» tin ngay. Nhắc lại chuyện bọn Vũ, Đức kiếm nó có gì cần không thì thằng Đức vội trả lời: «Bọn tao rủ mày xuống ao bác Dũng tắm, ăn mía với lại thăm ổ cu cườm ở bụi chồi luôn thề, nào ngờ đầu mày lại trúng nắng...» ... Hai thằng rủ nhau về. Vũ hẹn với bạn là chiều nó sẽ sang chơi đem theo cho mượn quyển «Thằng Vũ» (1) để đọc giải sầu lúc «đo giường». Vũ, Đức đã thoát theo ngõ dốc bà Mười, Sáu

nhìn theo, khe thở dài, lầm bầm: «Bọn mày xí xóa cho tao nhé, tội mày biết được chắc cũng không buồn mà hành động như tao đâu». Sáu tung mền, xếp gọn lại và tiến về phía bàn học. Nắng ngoài kia đã dịu và Sáu thấy hồn mình lắng dịu thật như nắng kia. Một cặp Sáu đậu trên nhánh soài, tia lông cho nhau. Sáu ngược mắt lên nhìn, mi chớp thật nhanh...

Sáu 23-68

T. HÒA

(1) Truyện của Duyên-Anh

Thần tượng của Quyên

Tiếp trang 21

Nghĩa trang đây rồi! Quyên nhích vào sát cạnh mẹ, cắn chặt môi hai giọt nước mắt trào ra. Cái ý tưởng «Cậu bị ma bắt mất rồi» cứ quẩn chặt lấy trí óc non nớt của Quyên mãi không chịu buông tha. Sức tưởng tượng của Quyên tăng lên cao dần rồi lan rộng ra làm Quyên toát mồ hôi và kinh hãi đến tột độ. Mãi miên man suy nghĩ, xe về đến nhà lúc nào Quyên cũng không hay. Ô kia! chiếc xe jeep của ai để trong garage vậy nhỉ? Hay là... xe vừa dừng lại. Quyên không chờ mẹ mở cửa hộ như thường lệ nữa, Quyên tự mở và nhảy xuống, chạy vào nhà. Nhưng đáng cậu đã sừng sững ở tầng cấp và đang bước xuống. Quyên chạy vụt lại. Cậu ôm chầm lấy Quyên, bế bổng lên. Bây giờ Quyên không nên lòng được nữa, Quyên khóc nức nở. Quyên khóc vì mừng, nước mắt nhỏ giọt thấm ướt cả vai áo cậu làm cậu kêu lên:

— Ô! Sao Quyên của cậu lại khóc? Bị ma la hả?

Lúc đó mẹ đã khóa xe, bước lên thêm, trả lời hộ Quyên:

— Quyên nó trách cậu hay đi chơi với cô nàng «Phạm trung Doãn» đấy!

Mẹ hiểu lầm rồi, Quyên nghĩ vậy nên hoảng hốt đính chánh:

— Không không! Quyên chỉ sợ cậu bị ma rừng bắt mất thôi.

— A! Hèn chi! Vậy mà nãy giờ không thấy «cô nàng» nói gì chị tưởng «cô nàng» buồn ngủ chứ!

Cả cậu cùng mẹ đều bật cười ròn rã. Cậu cắn thật đau vào má Quyên rồi bảo:

— Không đâu, Quyên đừng lo! Ma nó sợ cậu ghê lắm. Hôm nào cậu bắt một con về cho Quyên xem nhé!

— Thôi thôi Quyên xin cậu, Quyên sợ lắm...

Và Quyên thầm nhủ «Cậu oai ghê! Dám bắt cả ma nữa kia» Rồi Quyên nhìn thật lâu vào mắt cậu, cười một cái thật tươi thật triu mến và ôm chặt cậu hơn. Quyên sung sướng quá nên đã quên bẵng đi mất điều Quyên muốn hỏi cậu — THẦN TƯỢNG CỦA QUYÊN đấy.

Văn nguyện Trầm Châu

VƯỜN THƠ TUỔI HOA



QUYÊN-DI phụ trách

Những ngày Tết ở Mỹ Tho

Vọng từ đêm lửa chơi vơi
Buồn nguyên đán đồ đầy trời xót xa
Ôi quê hương bóng nhập nhòa
Mắt trong đêm thăm đã ngà ngà say
Đau thương theo lửa loang dài
Người yên lặng đó ngập trời oán than.

QUỐC HÙNG



Huế xưa

những chiều nổi chết nghe xanh
giữa cơn súng đạn vây quanh không rời
thình không chuông đồ bồi hồi
ngàn mây rạn vỡ cho trời giăng mưa
nhìn qua những phiến song thưa
mùa Xuân cũng úa cho vừa chiến chinh
quê hương trong giấc trở mình
buồn cơn ác mộng đến tìm đầu năm
im nghe tiếng súng rất gần
mà xin nhận lãnh căn phần nào đây
từng đêm giấc ngủ hao gầy
hoả châu xanh lệ khóc ngày chưa tan
rồi soi xuống nổi điêu tàn
Huế xưa ngày tháng gấm vàng ươm mơ
tóc buông nửa mái hững hờ
vành nghiêng nón buộc vào thơ cung sầu
giờ thôi nước chảy qua cầu
một thung đời cũ biến màu thời gian
sau đêm ngày cũng hoang mang
mặt trời dấu mặt dưới toan tính buồn
về gom nước mắt vô hồn
khóc quê hương thuở thiên thần xa xưa.

THAO DƯƠNG

Xin

Xin cho em vầng sương mù mai sớm
Hàng mi mềm cong rủ giấc mộng hồng
Tuổi thơ ngây như nụ hoa vừa chớm
Ước vọng đêm hương tỏa khắp hư không.

Xin cho em phấn nắn vàng trưa gắt
Tuổi ngọc ngà dự tính ở tương lai
Đường đi sẽ không gai chông gút mắc
Rực rỡ huy hoàng cuộc sống ngày mai.

Xin cho em giải mây trời chiều xuống
Tóc tơ mềm vương vằng trán thần tiên
Mây dịu hiền dịu linh hồn trong sáng
Vê bến bờ sóng lặng gió bình yên.

Xin cho em đêm không nghe đại bác
Không hỏa châu tỏa lạnh giữa lưng trời
Tỏ trắng loã g và gió đêm man mác
Đưa em vào thiên đường đó xinh tươi.

Và xin bình yên ! em xin bình yên !
Ngoài kia cuộc chiến đau khổ đôi miền
Nhưng tâm hồn em trắng trong chưa tội
Lúa tuổi thơ này xin chúc bình yên.

MẠC BĂNG





Hộp Thư

Tuổi Hoa

CÁC EM THÂN MẾN

Khi Tuổi Hoa phát hành lại sau biến cố đầu năm, nhiều em thắc mắc sao không thấy sự có mặt của Hộp Thư Tuổi Hoa như thường lệ. Thật ra anh đã đọc kỹ thư từ của các em gửi về và cũng muốn trả lời cho các em thật nhanh, nhưng vì tình trạng khó khăn chung, tờ báo của chúng ta buộc lòng phải rút bớt đi một ít trang, do đó Hộp Thư Tuổi Hoa không còn đất mà chen chân.

Đề các em khỏi ôm mãi cái thắc mắc trong lòng, và cũng đề anh khỏi bị lương tâm cắn rứt, hôm nay anh viết cho các em một bức thư trả lời chung. Các em bằng lòng cả chứ?

Anh bắt đầu «gỡ rối» từng vấn đề một:

1. Nhiều em có nhã ý hỏi thăm Ban Biên tập có sút mẻ gì không sau biến cố đầu năm. Anh xin thay mặt tất cả, cảm ơn các em và vui mừng báo cho các em biết: rất may toàn ban biên tập ai nấy đều còn đủ tai đủ mũi tuy cũng gặp nhiều phen lo lắng khủng khiếp.

2. Với những em thân thiện Tuổi Hoa không có bán ở địa phương mình, các em vui lòng đợi đến một «ngày mai tươi sáng» hơn. Hiện nay vì sự lưu thông khó khăn ở một vài nơi, Tuổi Hoa chưa thể đến tận tay các em được.

3. Một số em khác cho biết ở địa phương mình không thấy có bán các tập truyện của Tủ Sách Tuổi Hoa. Các em có thể đề nghị với những nhà sách quen thuộc, xin họ liên lạc với Nhà xuất bản Anh Huy, 292 Phan Thanh Giản Saigon hoặc các nhà sách lớn ở Saigon đề nhận sách về bán.

4. Đa số các em, trước sự «xuống trang» của Tuổi Hoa, đều đề nghị tăng thêm trang và tăng giá bán đề nội dung tờ báo được phong phú hơn.

Đề nghị của các em sẽ được thực hiện trong tương lai. Còn hiện tại, chưa thể được, nếu các em biết một số anh em ăn công đã tạm bỏ nghiệp cũ, hăng say cầm súng bảo vệ quê hương, và lại hiện tại giá giấy quá đắt thì chắc cũng chẳng nở trách anh nữa.

5. Về việc gia nhập «Gia đình Tuổi Hoa», thiết tưởng từ nay các em chẳng cần làm đơn làm từ cho mất công. Ai đã đọc, đã cò động hoặc đã viết cho Tuổi Hoa thì cứ yên chí lớn mình là một thành phần trong gia đình rồi, bất kể là trai, gái, lớn, bé.

6. Trước đây tòa soạn có nhận chuyển giúp thư làm quen cho các em, nhưng

đã gặp nhiều phiền phức và bất tiện, nên nay tòa soạn tạm không phụ trách công việc đó nữa

7. Muốn viết thư cho ai trong tòa soạn các em cứ đề hẳn tên người đó, không cần nhờ anh chuyển giao.

8. Những em muốn hỏi về việc mua báo dài hạn hay những số báo cũ, hãy liên lạc trực tiếp với Ty Quản Lý Tạp Chí Tuổi Hoa, cùng địa chỉ với tòa soạn.

9. Từ trước đến nay, Tuổi Hoa chưa hề cấp một thứ giấy tờ hay chứng chỉ nào cho những cây bút cộng tác với Tuổi Hoa cả.

10. Riêng các em gửi bài cho Tuổi Hoa, xin đừng nóng ruột, bài hay thế nào cũng được đăng. Cũng nhắc với các em điều này: bài phải viết một mặt giấy, một bài trung bình cỡ 8 đến 10 trang học trò. Bài dịch hay phóng tác cần nêu rõ xuất xứ.

11. Những thắc mắc về tuổi tác, nam, nữ... của các nhân viên tòa soạn, các em vui lòng xem lại bài « Bé đi chúc tết » của Hoàng Ngọc Thúy đăng trong số báo Xuân Mậu Thân.

12. Anh rất bằng lòng, được biết rất nhiều em Tuổi Hoa tham gia vào công tác cứu trợ nạn nhân chiến cuộc bằng hình thức này hay hình thức khác, các em tỏ ra rất xứng đáng là những mầm non ưu tú của đất nước Thành thật khen ngợi các em.

Thân ái hẹn gặp các em vào kỳ sau.

Nguyễn Trường Sơn

TIN TỨC TUỔI HOA

● **Khích lệ**

Một đoạn thư của Nguyễn thủy Phượng (Saigon) gửi cho Quyên Di:

« Phượng cầu mong toàn thể Ban Biên tập cũng như gia đình Tuổi Hoa đều được bình an.

Biền cô vừa qua đã làm chúng ta mệt mỏi nhiều quá ; Tuổi Hoa vẫn phát hành : đó là một niềm an ủi lớn lao cho các bạn Tuổi Hoa trong cơn khốn khổ này ».

Sự có mặt của chúng ta bên nhau trong lúc này mới thật là cần thiết, có tác dụng nâng đỡ tinh thần rất nhiều. Tuổi Hoa vẫn mong mãi được ở bên các bạn trẻ Việt-Nam trong mọi lúc, mọi hoàn cảnh và sự đáp lại của bạn đọc là một điều khích lệ rất lớn cho những người chủ trương.

● **Các bạn gửi bài cho Tuổi Hoa lưu ý :**

Nhiều bạn thắc mắc về thẻ lệ gửi bài ; «thẻ theo lời yêu cầu» ấy, một lần nữa Q.D, xin nhắc lại :

1. Bạn có thể gửi về tòa soạn mọi sáng tác có tính cách xây dựng.

2. Truyện tùy bút... gửi cho anh Trường Sơn. Thơ gửi cho Quyên Di, bài vở cho Đồng Cỏ Non gửi về Trình Chí.

Xem trang 51



(TIẾP THEO)

• MINH-QUÂN

Cha Tâm đã mặc áo đi chơi rồi — ông ta kêu ở nhà nóng, đi chơi một chút, song thường khi ông đi từ sáng đến trưa, có khi đến tối mới về. Còn mẹ nó thì lo gánh nước như thường lệ. Em Bé đã biết đi chập chững mà cũng dễ chịu không hay khóc. Tâm chịu khó rửa mặt cho em sạch sẽ, kéo lỗ Anh Mặt Mới chê là mình ở dơ. Nhưng nó đợi mãi mà không thấy anh ấy đến. Tâm bắt đầu nóng nảy... rồi thấy sốt ruột như cào. Có lý nào anh ấy phỉnh mình? Nếu anh không ưng dạy thì thôi, ai ép mà phỉnh mình chứ? Có lý nào? Tâm bắt đầu nghi ngờ và tiếc công mình. Nó nhớ hồi sáng thấy cha nó không chịu đi sớm như thói quen, nó đâm bực, rồi đâm lo: lỗ anh ấy tới mà ông chười lên thì khốn! Cho nên khi ông mặc áo nó tươi hân mặt lên, nhẹ trong lòng như vừa trút được một thùng rác đầy nhóc vào xe rồi vậy.

Chưa bao giờ Tâm thấy túi thân thấm thía đến như hôm nay. Nó không ngớt ngóng ra cửa và tim đập mạnh mỗi lần thấy bóng ai thấp thoáng trước nhà. Một lúc Tâm thấy mãi, tiêu tan hết hy vọng và biết rằng trưa rồi, vội vàng lo vo gạo nấu cơm kéo mẹ về rầy. Ngồi nhìn ngọn lửa cháy bùng, liếm quanh nồi, Tâm thấy lòng mình cũng bùng bùng lửa giận. Tâm nức lên khóc, nước mắt chan hòa.

Nó như người sắp chết đuối, chợt thấy có người đưa cho cái phao, nhưng lại chơi ác, không đưa tận tay nó mà vút đằng xa, làm nó hụt hơi không với tới, Tâm thù oán người đó, thù oán hơn bất cứ ai trên đời, con Cúc, mấy người bịt mũi khi thấy nó và mẹ đẩy xe rác đi ngang, lão gác què...

— Em đợi lâu quá, khải không? đừng giận anh, tại sáng nay anh có hai giờ học mà quên nói cho em biết.

Anh Mặt Mới lừng lững bước vô nhà, tươi cười nói với Tâm. Tâm sùng sốt vì nó đã hết trông chờ — tròn miệng nhìn anh, không nói được tiếng nào. Mấy vệt nước mắt còn loang loáng trên má thẳng bé làm anh xúc động :

— Giận anh lắm phải không ?

Tâm nghẹn ngào song cố nén, trả lời :

Dạ, không, em đâu có giận.

— Thôi, đem vắn ra đây, em !

Tâm dạ một tiếng to, chạy vụt vào, xách cuốn vắn ra, anh Mặt Mới lật cuốn vắn ra coi qua một loạt, trong lúc Tâm đứng yên, hồi hộp trong lòng. Thành linh anh ngàng lên, ra hiệu cho Tâm ngồi xuống mép giường, cạnh anh và hỏi :

— Em biết mặt chữ hết rồi phải không ? (không đợi Tâm trả lời, anh tiếp luôn) đầu vậy, cũng nên đọc lại anh coi em biết tới đâu cái đã.... (chỉ tay vào một chữ ở trang đầu, hỏi) chữ gì đây ?

— Dạ, dạ.... dạ em biết mặt chữ chớ đâu có biết đọc ?

— Biết làm sao, nói anh nghe coi, đừng sợ.

Anh Mặt Mới ôn tồn phủ dụ, song Tâm hãi quá, đứng yên. Anh lại chỉ vào chữ khác, nói :

— Em cứ nói đi, lỡ sai thì anh sửa, trúng thì anh chỉ chữ khác sợ cái gì ? lẹ coi.

Tâm vẫn đứng yên. Anh làm vẻ giận :

— Thôi, em không muốn học thì anh về.

Tâm hốt hoảng :

— Dạ, đề em nói, mà anh đừng cười...

— Được rồi. (Anh đặt tay lên đầu Tâm) cứ nói, đâu ? em biết mặt chữ ra sao ?

Tâm rụt rè trình bày sự hiểu biết của mình bằng cách lấy tay chỉ vào mấy chữ l, d, đ, k, x, s, r, chỉ xong, nó ngàng mặt nhìn anh chờ đợi. Anh ngạc nhiên hỏi lại :

— Em biết mấy chữ đó thôi sao ? ai đã dạy em ? em phải....

— Em biết mấy chữ đó khi nào cũng đi đầu....

— Giỏi lắm ! cứ nói tiếp đi.

Được khuyến khích, Tâm vững bụng, nói luôn :

— Chớ không khi nào đi giữa hay đi sau, với lại không có đội nón, không có...

Anh có vẽ cổ nén cười :

— Nó tên chữ gì ?

— Em biết có chừng đó thôi, em biết nó mà không biết tên. Đâu có ai dạy em ?

— Còn chữ nào đứng trước như vậy nữa không ?

Tâm cúi dò mặt chữ rồi chỉ thêm chữ b. Anh lại cười :

— Chắc không ?

— Dạ chắc, em coi đi coi lại cả mấy chục lần rồi.

— Em vậy là giỏi lắm. Còn mấy chữ kia ?

— Dạ, chữ nào em cũng nhớ hết.

— Tốt, bây giờ em nghe anh nói đây : học không khó khăn gì, có điều em phải tập viết...

Tâm nhăn nhó :

— Em không biết viết....

— Không lo gì. Bây giờ bắt đầu học, nghe không ? Học bảng hoàng có thứ tự chứ không học lổn như em học đâu.

Vừa nói xong, anh chỉ vào chữ a đọc lên và bắt Tâm đọc theo. Thế là lớp học bắt đầu.

∴

Một hôm Tâm khoe với Tú là nó vừa tìm thêm được một chữ lúc nào cũng đi đầu : chữ q ! Tú cười xoa đầu khen nó thông minh, nhưng sau đó bảo :

— Từ nay em đừng lò dò lổn đó, phải học y như anh chỉ, kéo lại quên tên nó, nghe chưa ?

Tâm cúi đầu coi bộ như buồn lắm làm Tú phải thêm rằng :

— Không phải anh cấm em, nhưng tới chừng em biết đọc hết rồi thì không cần nhớ chữ theo lối đi đầu, đi giữa như vậy nữa, biết không ?

Tâm học rất mau, một phần nhờ Tú biết khuyến khích nó, một phần nó vốn biết mặt chữ từ lâu. Nó thường tỏ vẻ sốt ruột hỏi Tú : « làm sao mà biết hết cả trăm ngàn chữ trong cuốn văn ? » song Tú nói cho nó hiểu rằng nó thuộc hết các phụ âm nguyên âm, các dấu rồi, tập đánh vần ít lâu là

biết tất, sách nào cũng đọc được chứ không phải chỉ trăm ngàn chữ trong cuốn văn mỏng tanh đó mà thôi.

Dần dần Tâm thấy thú vị khi tự mình biết ghép một chữ này lại gần chữ kia và đọc lên thành một cái tên mà nó yêu quý nhất : tên anh Tú. Thứ đó là tên nó.

Nhìn tên mình nằm chễm chệ trên mặt giấy, Tâm cảm động như được mặc áo mới vậy, có lẽ còn hơn nữa, hơn nhiều. Vì áo mới chỉ ít lâu là hết mừng, còn chuyện nó biết chữ, viết lên được tên mình thì mỗi lần nghĩ tới nó lại náo nức, thấy mình nhẹ lâng như mọc cánh, thấy phời phời trong lòng.

Tú có rất ít thì giờ rảnh song anh cố sức ngồi lại với Tâm rất lâu làm cho tụi con bà Ngọc có ý ganh tị với Tâm. Tâm đã biết thân, nó rất sợ bà Ngọc giận, cấm Tú qua dạy nó nên hễ thấy bóng lũ này qua kêu là nó nói :

— Thôi anh về đi, em sợ bà Ngọc la lắm.

Tâm trở thành lễ phép mềm mỏng và nó nghĩ rằng bây giờ nếu lão què có chửi nó, nó cũng không giận, vì ông ta bị què chân ông ta khờ sở lắm, mình stronger hơn ông ta, mình phải thương ông mới phải : mình lành lặn này, mình biết chữ này....

Một lần nó kể chuyện chửi lộn với anh Tú, Tú cười ngất mà không quở trách gì. Tú nói :

— Em không có lỗi (lại vội chữa) em có lỗi sơ sơ, lão già đáng tội hơn.

∴

Nếu lúc Tâm học chữ và tập đánh văn xuôi — cả văn ngược dê dê nữa — suông sẻ bao nhiêu thì đến chừng học những văn ngược dài ngoằng, tréo ngoè, lộn xộn Tâm càng thấy khó nhớ, khó nói lên bấy nhiêu. Thật chẳng khác chi đang đi giữa con đường thẳng tắp mà đến những khúc ngoằn ngoè, khúc khuỷu, ngoắc nghéo, Tâm đã uốn lượn, cong môi, túm miệng lại, gãi đầu bứt tóc, thậm chí có khi toát cả mồ hôi, chóng mặt vì những chữ tai ác đó.

Thế nhưng mà rồi... đoạn đường chông gai khúc khuỷu đó cũng qua, qua một cách chậm chạp và không mấy thích thú, Tâm coi như những chữ đó có gai xung quanh vậy. Ý nghĩ này có lần Tâm nói ra cho anh Tú và anh cười, nói :

— Đừng tưởng một mình em thấy thế, cái hồi anh đi học anh cũng nghĩ như em. Mà tất cả học trò hiện nay đều vất vả vì những chữ gai góc đó.

Tâm thì Tâm có cảm tưởng rằng mình khác hẳn đi, đặc biệt ra, nghiêm trọng lên sau khi vượt qua vắn ngược. Ấy thế mà, kỳ quái làm sao : cha mẹ nó không nhận thấy điều đó, cứ y như cũ, không biết rằng nó đã cố gắng phi thường !

Ra đường, Tâm nhìn chăm chăm vào mặt bọn học trò của trường T. và thấy đứa nào mặt mày nghiêm nghị, cúi đầu xuống đất, không nô giỡn, chạy nhảy tung tăng là Tâm nói thầm :

— Đích thị là cu cậu bị «gai» của vắn ngược chích rồi !

Và nó thở phào một cái, vừa tự hào rằng mình đã vượt qua.... vừa thương hại đứa trẻ kia quá sức !

Bây giờ thì nỗi khó nhọc đối với Tâm là viết, không phải là khó nhọc, phải nói là mỗi bận tâm mới đúng. Cả tháng nay Tâm không dám viết xuống mặt đất nữa, Tâm thường phen nản thầm rằng sở dĩ chữ Tâm to quá, viết mau chập trang giấy một phần lớn là bởi lỗi anh Tú, anh cứ khuyên Tâm nên tập viết bất cứ ở đâu, lúc nào, không cần đợi có giấy bút. Ấy vậy là Tâm viết lên mặt đất, lên tro bếp, lên vách tôn, bệ cửa bằng hòn than, cái que và có khi cả đầu ngón tay nhúng nước.

Tâm tròn mắt thán phục anh Tú, ai đòi một trang giấy nhỏ như vậy, mà anh đặt viết xuống loáng một cái là anh có thể nhốt trong cái khuôn nhỏ hẹp đó không biết bao nhiêu là chữ, đặc nghịt, chữ nào cũng nhỏ hơn con muỗi đói ! Còn Tâm, Tâm ao ước viết bằng con ruồi thôi, không cần nhỏ hơn mà mắt không biết bao nhiêu ngày giờ vẫn chưa được.

Đôi khi, Tâm thấy mình tham lam quá : hồi nào không biết một chữ đó thì sao ? Kỳ diệu nhất đối với Tâm là điều này : chỉ với hai mươi mấy chữ cái mà ghép thành được không biết bao nhiêu là sách, là lời, là ý !

Dạo này Tâm được anh Tú cho phép viết tập những bài dài. Tuy chữ nó vẫn còn lớn hơn con ruồi và e còn lâu mới bắt kịp những con muỗi đói của anh Tú, nhưng anh luôn luôn nói rằng :

— Nếu mà em được đi học làng hoàng thì em giỏi hơn tất cả lũ trẻ nhà bà Ngọc.

Khi nào Tâm có gì buồn bị mẹ la, cha mắng hay gặp chữ khó v.v... chỉ một cái nhìn của anh Tú là nó đủ nguôi, đủ vui rồi.

Tốt bụng mà khéo léo, anh Tú chọn cho Tâm những bài tập viết có tính cách khác hẳn với những bài của nhà trường. Anh không bao giờ chọn những bài có đề tựa như : Tình Mẫu Tử, như Gia Đình Sum Hạp, Buổi Chiều Trong Nhà, bởi anh thấy thằng bé dễ cảm, khôn ngoan nên sợ nó tủi thân khi đọc đến những đoạn tả cảnh êm ả, tả tình yêu thương mà nó không bao giờ được hưởng,

Dĩ nhiên anh biết rằng sớm muộn gì rồi nó cũng biết, nhưng anh tin rằng cứ đề nó biết chậm chậm, tốt hơn.

Quả thật vậy, chữ nghĩa vừa làm Tâm sung sướng, vừa làm Tâm khổ nhục ; mỗi lần đi mua rượu cho cha, Tâm mỗi lần khóc thầm vì những câu đề bĩu, vì thái độ khinh bạc của người bán quán.

Biết chữ, Tâm khổ sở chống chọi lại với những thói xấu mà vô tình nó nhiễm từ khi trôi dạt tại thành phố này ; nó rửa rau sạch chứ không làm chiếu lệ nữa. Khi nào không rửa sạch, nó dậm hổi hận thầm rất lâu.

Nó phải cố gắng đề bỏ thói ganh tị — như ganh tị con Cúc — và cố đề đừng hờ hê khi thấy kẻ xử ác với mình khổ sở hơn mình — trường hợp lão què gác cổng trường chẳng hạn —.

Nhưng có một điều nó khổ sở nhất là nó đã trở nên khác, cố trở nên khác thì mẹ cha nó vẫn chẳng khác gì. Tuy vậy nó cũng biết rằng nó vẫn như xưa, chỉ khác có bề ngoài thôi, cha nó mới là đáng ngại.

Từ một nông dân cần cù ông trở thành một lão già thị dân say sưa, biếng nhác. Càng ngày cha Tâm càng tỏ ra khó tính, hể trong mâm không món nhắm là ông sinh sự liên : chưởi vợ, đánh con ngay cả đến Đất Trời Thần Thánh ông ta đều nguyên rửa tất.

Mỗi lần ông khoác áo đi đâu. Tâm thầm mong cho ông đi biệt luôn đừng có trở về, rồi Tâm thoáng một chút gờn gợn sợ, sợ chứ không phải hối hận. sợ rằng ý muốn của mình là một tội lỗi, thật ra thì Tâm cũng không biết sao ý muốn đó lại là một tội lỗi, chỉ thoáng thấy rằng có tội, thế thôi.

IV

Một hôm vào quãng chín giờ sáng mẹ đi gánh nước, Tâm thì xách chai đi mua rượu cho cha, lúc trở về nó vừa đi vừa lầm nhảm thầm :

— Tại sao chữ rượu lại phải có “ơ” nữa ? sao lại không là rựu ? Có khác gì nhau đâu ? viết sao thì cũng đọc là rượu được mà ? trật ! mai anh Tú qua phải hỏi mới được.

Nghĩ đến anh Tú, Tâm thấy vui vẻ trong lòng, vui cho đến nỗi nó không còn tức tối về chuyện bị cha mắng oan lúc nãy, chỉ còn một chút ngạc nhiên : ờ, tại sao cha nó lại tỏ vẻ quý con gà đến thế ? thật chẳng còn hiểu ra làm sao nữa. Người lớn đến là khó chịu. Nhất là người như cha nó : ông thay đổi tính nết liên liên chẳng biết đâu mà lường, mới hôm kia đây mấy con gà con của nhà con Cúc chạy lạc, chui dưới gầm giường, Tâm chưa kịp đuổi ra cha Tâm đã chửi Tâm văng lên, nào là để chúng bươi phá, ỉa bậy bẩn, nào là chúng kêu chíp chíp điếc cả tai ông... Vậy mà vừa rồi một chú gà giò lớn tướng nhà ai đứng đỉnh ngay chỗ chạn bát, Tâm cầm cái chổi, dợm đuổi ra thì lại bị cha trừng mắt một cái, mắng rằng :

— Kệ xác nó, nó đứng đó can phạm gì đến mày mà mày đuổi nó ? nó cần chết mày à ?

Làm Tâm ngỡ ngác vội buông chổi ra, cha Tâm lại hét :

— Đứng làm gì như trời trồng vậy ! đi mua rượu cho tao coi.

Tâm vội vào tìm chai trong lúc cha Tâm mò lại thùng gạo, hốt một nắm vãi ra mặt đất, miệng “túc túc” một cách thân mật y như là lúc còn ở nhà quê ông vãi lúa cho đàn gà trước sân vậy. Tâm há hốc mồm nhìn sững trong lúc chú gà giò dõm trắng nâu nghếch mỏ lên, chom chớp mắt liên mấy cái, kêu mấy tiếng “cót cót” ra tường chào hỏi cha Tâm rồi cúi xuống mò lia lịa, những hạt gạo vung vãi dưới nhà. Gạo trắng và trơn, thỉnh thoảng chú gà giò mò chệch đi làm vài hạt lại văng vào trong xó cửa. Tâm nhìn mê, quên cả đi mua rượu cho cha. Ước gì mình có được một con gà như vậy nuôi chơi ! Tâm nuốt nước bọt, nghĩ thầm. Gà ai vậy kia ? ước gì... Cha Tâm nhìn dăm vào con gà không chớp mắt, ông chắc lười và nuốt ực một cái làm cục bi trước cổ ông như cũng trôi tuốt xuống rồi lại bò lên như cũ mà lại muốn to hơn là khác. “Chắc ông đang thèm rượu ?” Tâm bật cười lên làm cha Tâm giật mình, quay sang, dục :

— Thằng quỷ sống ! mày đứng làm chi đó ? sao không...

Ông chưa nói hết câu, Tâm đã vụt băng ra cửa.

Khi Tâm xách rượu trở về thì em Tâm vẫn còn ngủ và một cảnh tượng làm nó chùn chân lại : con gà giò kêu lên cót cót, cố vùng vẫy để thoát khỏi bàn tay cha Tâm nhưng vô ích : cha nó một tay và một chân giữ chặt con gà, tay kia nắm ngang cổ con vật mà vặn chéo ba bốn vòng liên tiếp. Tâm hoa mắt lên khi thấy những giọt máu chảy ròng xuống nền nhà, nhoe nhoẹt trên tay cha.

Chợt cha nó ngừng lên, giọng ông nhỏ hơn thường lệ :

— Đứng làm chi đó ? thằng ngu ? vô nhóm lửa lên coi.

Tâm riu ríu đem chai rượu cất và đi xin lửa về nhóm bếp cho cha. Một nỗi sợ hãi, bất bình lẫn khinh bỉ lóe lên trong lòng Tâm và cứ càng phút càng lớn dần như ngọn lửa mà Tâm vừa nhóm vậy. Tâm không thể phân biệt được tại sao mình lại thế, nó chỉ mang máng cảm thấy rằng cha nó đã làm một điều xấu xa, một điều mà trước nay gia đình nó chưa ai nhúng tay vào.

..

Trong lúc nó bối rối, đầu óc quay cuồng vì sợ, giận ghét khinh cha nó mà nó vẫn còn đủ sáng suốt để mừng một điều : sáng nay anh Tú không qua dạy nó. Thường thường, anh dạy Tâm trong lúc dạy lũ con bà Ngọc, anh nói với Tâm rằng anh ra bài, ra toán cho tụi nó xong thì chạy qua dạy Tâm, một chút lại trở về bên đó chấm toán, chấm bài. Bà Ngọc tốt bụng không nói gì, nhưng gặp ngày ông chồng bà ở nhà thì ông tỏ ý không bằng lòng. Ông đâu có thuê người đến để ăn bớt giờ của ông mà đi dạy người khác ? Hình như bà Ngọc có can thiệp, viện cớ rằng Tú không dạy lấy tiền, chỉ dạy giúp, bà tưởng nói vậy thì ông chồng nguôi bớt, không ngờ ông càng bất bình thêm. Ông nói :

— Chà ! tôi không ngờ cậu hào hiệp tới mức đó. Nhưng mà, cậu làm vậy là sai nguyên tắc rồi. Cậu phải biết rằng...

Bà Ngọc ngắt lời chồng :

— Thôi, vậy đủ rồi. Ông sao lúc nào cũng nguyên tắc, kỷ luật... đối xử cũng nên dễ dãi, có một chút cảm tình với nhau...

Ông chồng quát lên :

— À ! bà lại dạy tôi phỏng ? tôi không cần bà phải dạy tôi. Tôi không muốn thấy ai qua mặt tôi, bà biết không ? tôi không muốn...

Tâm biết được chuyện đó là do Tú nói lại. Bữa đó Tú có vẻ không vui, khác với ngày thường, anh không xoa đầu Tâm, không trò chuyện gì hết. Khi đứng lên anh nói với Tâm bằng giọng buồn rầu.

— Em coi rán học, biết chừng anh thôi dạy nhà bà Ngọc...

Tâm tưởng như đất dưới chân nó vừa sụt xuống, nó lạc giọng hỏi :

— Anh đi đâu ?

Giọng Tâm bùi ngùi :

— Anh chưa biết, anh cũng chẳng tiếc gì... nhưng anh còn do dự là vì em. Phải chi em biết khá một chút, anh đi yên tâm hơn.

(Còn tiếp)



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui*

★ *Hoàng-dăng-Cập*

DÙ AI NÓI NGÃ NÓI NGHIÊNG...

Vào cuối thế kỷ 16 và đầu thế kỷ 17, Galilée, một nhà toán học, vật lý học và thiên văn học lừng danh Ý đã khám phá ra rằng mặt trời là trung tâm diêm của Thái dương hệ và quả đất quay chung quanh mặt trời nhưng các triết gia kinh viện và triều đình La Mã thời đó quá bảo thủ không công nhận *chân lý* trên của Galilée đã dùng áp lực bạo tàn phi lý bắt buộc Galilée phải từ bỏ khám phá của mình. Trước sức mạnh của bọn bảo thủ phản động không muốn con người liến bộ hầu chúng có thể ăn trên ngồi chốc dè dàu dè cổ thiên hạ và bảo vệ quyền lợi thấp hèn, Galilée phải nhượng bộ và tuyên bố phủ nhận chân lý «quả đất quay quanh mặt trời». Nhưng sau khi được thả về Florence, tức quá chịu không được. vào năm 1632, Galilée phải viết cả một cuốn sách đưa ra tất cả các bằng chứng xác thực của khám phá của mình. Bọn bảo thủ phản động liền đưa ông ra Truy-Tà Pháp Đình xử ông hoặc phải lên giàn hỏa hoặc phải tự phủ nhận

khám phá của mình một lần nữa. Lúc đó, ông đã 70 tuổi, vì để tránh giàn hỏa, ông phải theo ý muốn bọn bảo thủ và được tha lên giàn hỏa nhưng phải bị giam lỏng đến chết.

Nhưng sự thực vẫn là sự thực dù bị dùng áp lực bạo tàn che dấu, ngày nay cả thế giới đều công nhận sự thực của nhà bác học Galilée : *quả đất quay chung quanh mặt trời.*

Cũng như sự thực «nước Việt Nam hình cong như chữ S, Bắc giáp Trung Hoa, đông giáp Nam Hải, Tây giáp Ai Lao Cao Miên..., từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau....» là một sự thực thiêng liêng của mọi người dân Việt biết mình cùng là con cháu của năm mươi người con của cặp Rồng Tiên Lạc-Long-Quân và Âu-Cơ.

Hồi xưa, nhà bác học Galilée phải phủ nhận sự thực vì sợ lên giàn hỏa, chớ ngày hôm nay, chúng ta có gì đâu mà sợ, chúng ta tự hào có quyền nhìn nhận sự thực trên của chúng ta, nếu có sợ là.... chỉ sợ mất *năm diêm ĐỒ VUI ĐỀ HỌC* trên Vô tuyến truyền

hình là cùng. *Mất năm điểm* mà khỏi làm tủi hồ vong linh của tổ tiên bất khuất thì có gì đâu mà tiếc... và càng chứng tỏ mình xứng đáng là học trò Việt-Nam đau thương hào hùng và làm các người thầy phải tự vấn lương tâm...

Dù thầy *Đỗ vui* để học có nói ngả

nói nghiêng, chúng ta vẫn nhìn nhận sự thực : nước Việt-Nam hình cong chữ S, Bắc giáp Trung Hoa, Đông giáp Nam Hải, Tây giáp Ai-Lao và Cao-Mên, từ Ai Nam quan đến mũi Cà-mau... Tất cả những gì sai với sự thực trên chỉ là tạm bợ vì hoàn cảnh lịch sử *é o le* của đất nước mà thôi !

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Em Hoàng Diệp Trinh (Vĩnh Long) Xin chiếu theo ý muốn của em chỉ sợ không xứng đáng thôi. Truyện «Niềm đau tuổi thơ» đã bị bác, em hãy gửi tiếp các truyện khác, đừng chán nản, bài của anh viết nhiều khi cũng bị ban biên tập bác nữa đây ! Mền.

Bé Trinh (Nha Trang) Lúc này anh bận quá, để đến hè rảnh và nếu anh chưa nhập ngũ, anh sẽ viết thư riêng cho bé. Bé chờ và đừng giận anh nhá ! Bây giờ anh giải đáp hai thắc mắc của bé đây :

1) Khi ta tắt đèn điện, tức là ta không còn cung cấp *điện năng*, nguyên nhân tạo ánh sáng, cho nó nữa thì làm sao có ánh sáng được. Như thế thì không có vấn đề khi ta tắt đèn thì ánh sáng đi đâu, chỉ có sự kiện khi ta tắt đèn là không có ánh sáng mà thôi.

2) Khi trời nắng, đi trên đường nhựa, em thấy xa xa như có nước mà đèn gần thì không, đó là vì *áo ảnh* sinh ra bởi *khúc xạ ánh sáng*.

Em Tuyết Chinh (Saigon) Anh mong gặp em tại tòa soạn để hỏi rõ em hơn hầu mong có thể tìm được biện pháp cụ thể nào giúp em được không... Nếu em đèn được, hãy đèn vào chiếu thứ bảy từ bốn giờ vì các ngày giờ khác anh không có mặt tại tòa soạn. Trông tin em.

Em Hồng Nhung (Nha Trang) Em hỏi nhiều quá đọc thầy mà mệt nhưng anh cũng cố gắng trả lời em đây :

1) *Schubert* là nhạc sĩ cổ điển lừng danh Áo, ông là tác giả các bản : la Jeune Fille et la Mort, la Truite, le Roi des Aulnes, la Symphonie inachevée, Rosamonde... Anh chả biết anh thích nhạc sĩ cổ điển nào cả vì anh ít có phương tiện nghe nhạc cổ điển.

2) Không có thể nào biết được nhà văn Việt Nam hay nhà thơ V.N. nào hay nhất trong các nhà văn hiện đại. Và lại, dựa vào tiêu chuẩn nào mà dám kết luận nhà văn này hơn nhà văn kia ?

3) Theo anh biết, nguồn gốc của triết thuyết hiện sinh là những tư tưởng của hai triết gia Đức Heidegger và Đan Mạch Kierkegaard, còn Jean Paul Sartre chỉ là đại diện của triết thuyết này ở nước Pháp.

4) Anh không biết bản *I have dance all night* trong phim Mỹ *Fair Lady* do ai sáng tác. Anh viết lên đây hy vọng có độc giả nào biết sẽ chỉ giúp em.

5) Theo anh, áo dài Việt Nam là hợp thời hơn cả. Hiện tại, hãy khoan

đặt vấn đề tiện lợi hay không tiện lợi, mà chỉ có vấn đề chiếc áo dài Việt Nam làm người ngoại quốc kính trọng nề vì... và đỡ nhục cho dân tộc mình.

6) Anh học đốt nên không dạy đèn lớp đó được.

7) Em ăn ít mà mập, em hỏi anh cách làm cho ốm. Anh xin trả lời : luyện yoga. Anh trả lời đùa đầy nhá, anh làm sao biết được phương pháp làm cho ốm...Mền !

Em Lê văn Hùng (Saigon) *Nguyên tắc của nhà máy thủy điện* (như nhà máy thủy điện Đa Nhim) như sau : bắt cứ nhà máy thủy điện nào cũng đều dùng sức của một thác nước. Người ta tự nước lại sau một cái đập (như đập Đa Nhim) từ đập đó, nước sẽ rơi xuống hết sức mạnh làm quay tròn bánh xe của máy phát điện và do đó có điện, cho ta sử dụng hằng ngày.

Theo các nhà bác học, ta có *dòng điện* trên một sợi dây là nhờ *điện từ* trong sợi dây đó chuyển động (nếu điện từ không chuyển động thì sẽ không có dòng điện). Vậy muốn có dòng điện, phải làm sao cho điện từ chuyển động. Khi sức nước làm quay bánh xe máy phát điện, lúc đó điện từ sẽ chuyển động và như thế sẽ có dòng điện.

HOÀNG ĐĂNG CẤP

TIẾP TRANG 9

CHÙM BÓNG HY VỌNG

Thụy. Mặt nó ngệt ra. Thụy gục mặt uất nghẹn...

— Thụy !

Tiếng gọi sao mà êm ái cất lên sau lưng Thụy. Nó đứng lên nhìn lại. Cô giáo ! Cô đứng bên chiếc xe đạp cũ của cô. Cô lại cười với Thụy. Ôi nụ cười sao mà thân mến ! Thụy muốn ôm lấy cô mà khóc và nói lời giã từ. Thụy sắp xa cô. Nhất định là phải xa cô. Thụy cúi đầu chào cô :

— Thưa cô mới đến ạ.

— Không — Cô lắc đầu — Cô đến lâu rồi, cô nghe Thụy kể chuyện cho Sơn hết cả. Thụy đáng thương lắm !

— Thưa cô, con...

— Sao Thụy không nói cho cô nghe ? Thụy mà nghỉ học thì

sau này Thụy sẽ khổ hơn bây giờ.

— Nhưng, thưa cô...

— Không, Thụy ạ ! Cô sẽ nói với bà Đốc giúp Thụy. Nếu cần cô có thể dành một phần trong tiền lương của cô để lo cho Thụy được học. Thụy tin cô đi, rán học nghe Thụy !

Cô lại nở nụ cười phúc hậu và thương yêu của bà tiên Hạnh Phúc mà Thụy hằng mơ. Thụy nghẹn cả cổ họng không nói được lời nào. Thắng Sơn nhảy cõn lên vui mừng. Hy vọng lại đầy tràn trong hồn Thụy. Mơ hồ nó cảm thấy niềm hy vọng đó đang nằm trong một trái bóng — một trái bóng không hề vỡ — và trái bóng hy vọng của nó đang được thổi lên căng dần, căng dần...

Nguyễn thị Mỹ Thanh



TRINH-CHÍ phụ trách

TIM NON

Con nhớ ngày xưa lên tám tuổi
Sống nơi quê ngoại xã Xuân Quang (1)
Hừng đông đi học, sương ươm lạnh
Đòi ngoại đưa ra tận cổng làng.

Ngoại chiều cậu bé ưa làm nũng
Gà gáy gọi me dậy nấu cơm
Ngoại giở cho con trong lá chuối
Vớt mè rang trộn muối thơm thơm.

Đến trưa kiềng đánh tan giờ học
Tụm bầy tụm ba dưới bóng vông
Cơm nguội cùng ăn, vui vẻ hát
Rời ra uống nước giữa dòng sông.

Đường về chiều lội qua sông Cái
Nước lớn một hôm ướt cả quần
Con sợ vội vàng đem dầu kỹ
Hôm sau mẹ thấy nước đầy ruộng.

Mẹ tưởng con thơ đã « dăm dãi »
Gọi ra chẳng nói đánh mười roi
Trời ơi ! Con khóc như mưa bão
Ngoại biết, giận me cả tháng trời.

Hôm đó, trong nhà đám giỗ ông
Mọi người vào cỗ đã gần xong
Riêng con chẳng có ai thêm gọi
Con dỗi đi lẩn ra mé sông.

Đến khi ngoại nhớ đi tìm cháu
Con khóc gục đầu trong đồng rơm
Ngoại bảo : « Thôi mà xin lỗi bé
Ngoại nhiều việc quá, bỏ quên con ».

« Con giận ngoại rồi ngoại biết không ?
Ngoại yêu anh Hiện với anh Hồng
Còn con đâu phải... ừ đâu phải
« Họ » mới thật là cháu đích tông. »

Ngoại đến gần con năn nỉ mãi
Rồi hôn lên trán, hôn lên đầu
Con quay nơi khác không thèm ngó
Gò má nhăn nheo đỏ giọt châu.

Ngoại bế con vào trong ngực ngoại
Tình thương truyền đến quả tim non
Nắng hồng sưởi ấm khu vườn nhỏ
Con thấy niềm vui ngập cả hồn.

Tháng tư năm ấy, ngoại ra đi
Con hiểu lần đầu cảnh biệt ly
Con khóc con gào con réo gọi :
« Mẹ ơi ! Trả lại ngoại cho Chi ! »

Nhưng chẳng ai đem được ngoại về
Nét sầu vẫn nhuộm mãi lệ thê
Có ai hiểu được lòng con nhỉ !
Ai thấu dùm con nỗi tái tê ?

Lâu quá không về thăm chốn cũ
Bây giờ ngoảnh lại đã mười năm
Con đường thơ ấu chừ xanh cỏ
Hay xóa tan rồi trong chiến tranh ?

Chiều nay chợt nhớ phương trời lạnh
Con đốt trong lòng một nén hương
Nhờ gió mang về nơi mộ ngoại
Làm mây ấp ủ năm mồ hoang.

Trinh-Chí
(Vĩ Sao Sáng Nhất)

(1) Xã Xuân Quang ở tỉnh Phú-Yên miền Trung.



XU A kia có hai vợ chồng nọ tuy yêu nhau tha thiết nhưng một đôi khi cũng có cãi nhau vì một bất đồng nào đó — một bữa nọ, sau một cuộc cãi vã dữ dội, người vợ buồn rầu bỏ lều ra đi về hướng rừng núi âm u.

Người chồng đi săn về thấy vợ đi mất, ông hồi hận gục đầu vào đôi tay cằn cỗi ngồi một đêm trước ánh lửa bập bùng chờ đợi vợ trở về.

Trăng tàn rồi, ánh dương lại mọc nhưng hình dáng người vợ yêu dấu vẫn biến biệt. Ông ta cứ ngồi chờ đợi mãi, mặc cho sương đêm, mặc cho gió lạnh.

Ông Trời thấy vậy liền hỏi :

— Vậy ra, ông còn yêu bà nhà à ?

— Vâng, tôi yêu nhà tôi ghê lắm ; yêu hơn tất cả sự vật nào trên đời này.

Ông ta tiếp :

— Tôi có thể đánh đổi hết tất cả những gì tôi có chỉ mong vợ tôi trở về thôi : con ngựa mạnh khỏe kia, cây cung này hay những mũi tên do tự tay tôi chuốt lấy tôi có thể đánh đổi tất cả. Ông Trời ôi, tôi van ông hãy giúp tôi ông nhé.

Ông Trời tươi cười bảo :

— Vậy thì ông còn chần chờ gì nữa mà chưa lên ngựa đi kiếm bà ? Tôi hứa sẽ cố gắng hết sức để giúp ông.

Người chồng liền đứng dậy rồi lên ngựa ra đi. Ông ta đi suốt đường không nghỉ một giây phút nào vì quá nóng lòng mong gặp vợ, ông không còn thấy mệt mỏi cũng không còn thấy chán chường nữa.

Ông Trời đã giữ lời hứa giúp đỡ người chồng : Trên con đường dài vô định mà người vợ đi qua, ông Trời đã tạo ra bao nhiêu hoa thơm cỏ lạ mọc đầy ra hai bên đường để đón mời người vợ dừng chân lại cho người chồng theo kịp. Muôn chim hót, đậu trên những cành cây trĩu đầy trái nặng. Nào là nho tươi tắn ngọt nhưng tất cả đều không lôi cuốn được người vợ dừng chân lại. Bà vẫn đi, đi mãi...

Đi xa thêm một khúc đường nữa thì bà ta trông thấy trước mặt một cây cam trĩu trái dưới nắng vàng, những quả chín mọng ánh lên dưới tia sáng ấm áp của mặt trời. Nhưng bà ta vẫn đi thẳng không dừng chân.

Vì thế tuy người chồng vẫn đi mãi nhưng khoảng cách giữa hai người vẫn không xê xích. Nên ông ta tự nhủ

thăm: không biết có còn được gặp người vợ yêu quý nữa chăng. Lòng hối hận dày vò ông. Và càng nghĩ đến vợ, ông ta càng thêm đau khổ.

— Ông Trời ơi, tôi van ông hãy giữ lời hứa giúp tôi.

Khi người vợ đi ngang qua một con suối nhỏ thì gió chiều hiu hiu thổi rồi một cây đa cao lớn, um tùm cành lá, hiện ra như mời mọc người vợ hãy dừng chân nghỉ ngơi trong chốc lát. Nhưng, bà ta cứ tiếp tục đi thẳng, không hề dừng bước.

Ông Trời chán nản tức giận vì đã bất lực không giúp được người chồng. Ông ta lại phải sắp sửa lặn đi để nhường chỗ cho cô Nguyệt rồi. Làm sao bây giờ?

Ông ta liền tự nhủ: «Ta hãy thử làm một lần chót nữa xem sao».

Ông ta chú ý đến một mô đất đầy rêu nhỏ xanh um. Thu hết sức lực, ông ta rọi thẳng ánh mắt vào nơi ấy, ánh sáng chiếu ra rồi xuyên qua mô đất.

Liền khi đó, từ lòng đất nhô lên một cây non. Cây ấy bò ra đất, lớn dần, lớn dần, có hoa rồi đâm trái. Những trái ấy mọng đỏ toả mùi thơm ra khắp một vùng.

Quả dâu tây bắt đầu xuất hiện từ đây.

Người vợ đi ngang qua vùng này, mùi thơm ngào ngạt của những quả dâu thoảng qua mũi bà. Bà ta chậm bước, nhìn xuống đất và trông thấy những quả dâu đỏ mọng ấy đang nằm lẫn trong những chiếc lá xanh mướt.

Bà ta cúi người xuống hái một quả, đưa vào miệng nhai ngon lành. Ô ngon

Thơ bé

ĐẾN TRƯỜNG

*Buổi sáng trên đường em đến trường
Khung trời xanh biếc đọng hương thơm
Mây cao vời vọi như tình đất
Lòng trắng trạch nguyên không vấn vương*

*Lối nhỏ đưa em đếm bước về
Vẫn con đường ấy thấy say mê
Bạn bè cười nói vui như hội
Nhạc quốc rộn ràng, em thích ghê.*

Huy-Đức

quá, chưa bao giờ bà ta được ăn một quả nào ngon như quả này hết.

Bà ta hái một quả thứ hai, rồi đến quả thứ ba, quả thứ tư, thêm một quả nữa...

Cuộc dừng chân này giúp người chồng theo kịp.

Và khi người vợ đang mê mải với những quả dâu, thì người chồng cũng vừa đến.

Ông ta mừng rỡ nhảy xuống ngựa chạy lại ôm siết vợ vào lòng.

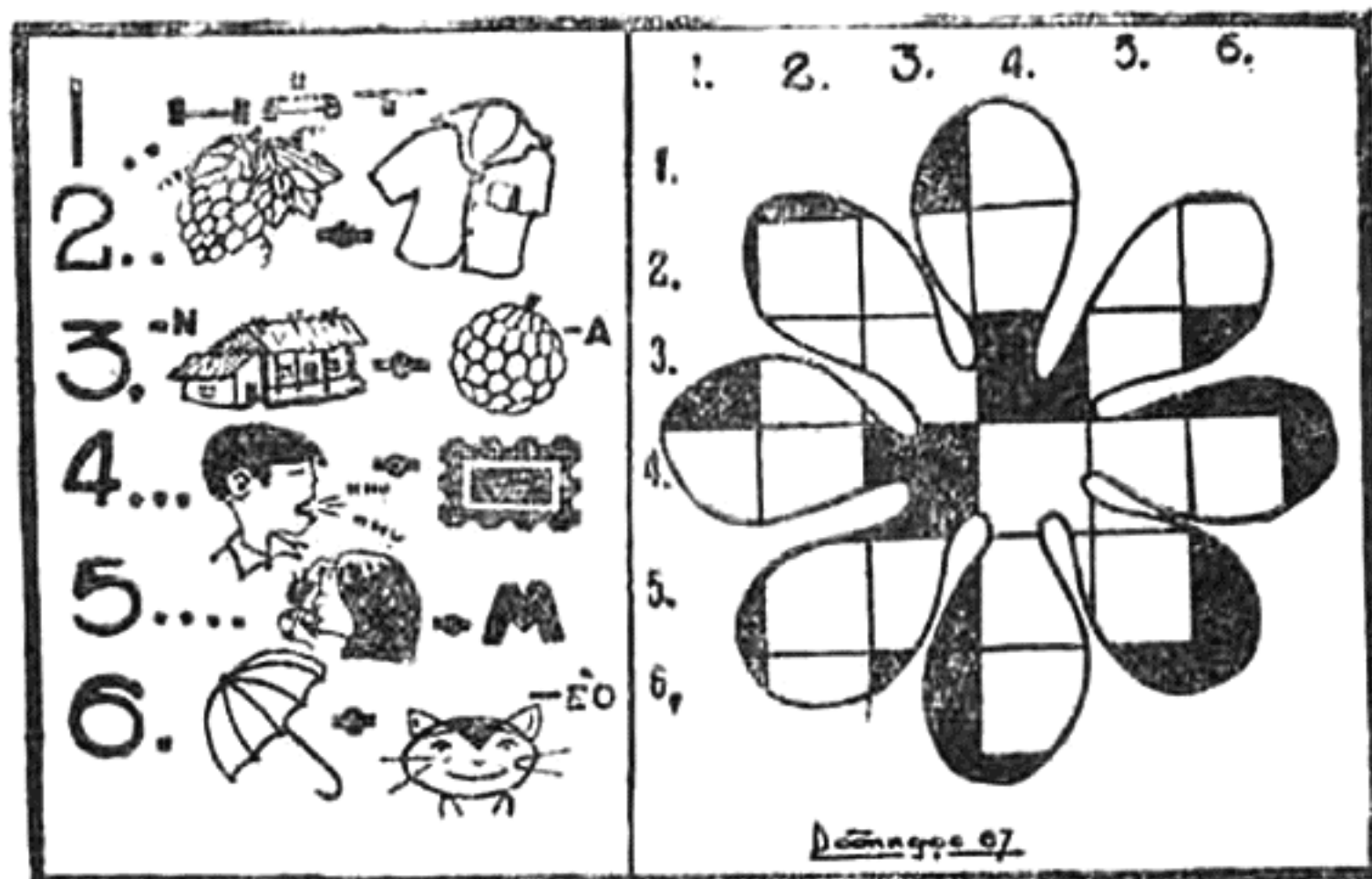
Người vợ lúc ấy liền hiểu rằng tình yêu của người chồng đối với mình hãy còn đậm đà. Bà ta ngược mắt nhìn chồng mỉm cười sung sướng.

Rồi sau đó, tay trong tay, hai vợ chồng họ vui vẻ trở lại, không quên búng theo một cây dâu về làm giống.

... Trên nền trời xanh thẳm, Ông Trời mỉm cười mãn nguyện trước khi khuất bóng sau dãy núi cao huyền bí xa xăm...

bé MI MI

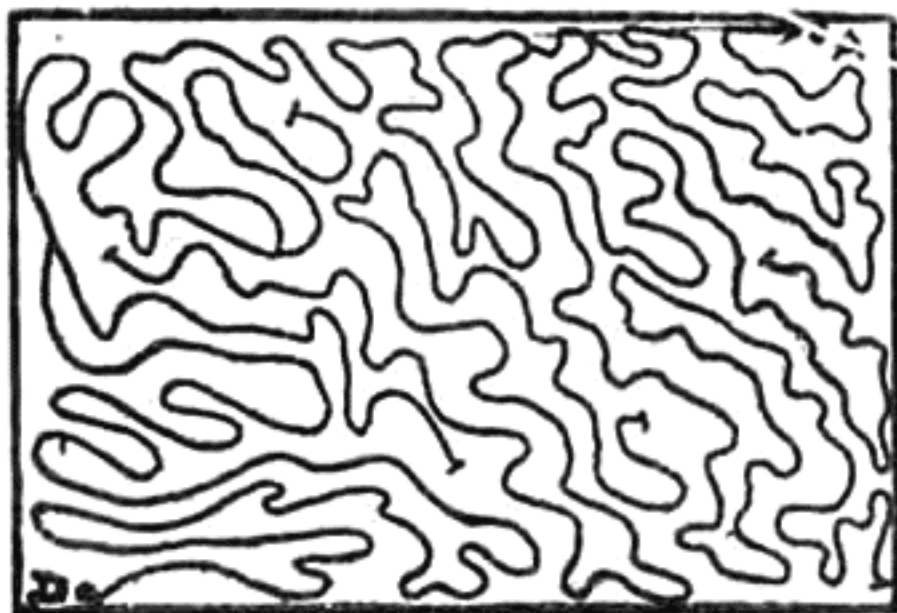
Ô CHỮ BẰNG HÌNH



— Các bạn nhìn hình vẽ bên cạnh và điền vào ô chữ cho thật đúng nhé !
DOÀN NGỌC

Bé Đồ

Hiệp-sĩ Cò nhà ta muốn đi từ A đến D mà quanh quẩn mãi chả biết đi đường nào. Các bé dẫn hộ Cò đi với nhé !



Bé đáp kỳ trước :

Ô CHỮ

A 1 - CN ● B 2 - ĐỒNG
C 3 - CÔNG ƠN
D 4 - NNG - NA ● E 5 - GỒNG
G 6 - NÁ

ĐỐ CHỮ :

- 1) LY, LỖ, Y
- 2) CẦU, CẬU, CẦU
- 3) MÂY, MAY, MÂY.

HÌNH GIỐNG NHAU :

Con cá số 2 và số 6.

